



TÔ KIỀU NGÂN

**TỰ
HỌC
THỎI²
SÁO
và
NGÂM
THƠ**



NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

TÔ KIỀU NGÂN

TỰ HỌC

THỜI SÁO

NGÂM THƠ

&

ĐỆM SÁO THEO THƠ

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

800517-01/17881 185-85
183710-17508 78-781
VN-2008 8008-1/A

TIẾNG SÁO

Nếu muốn có một cao độ đạt tới độ u hoài thì cây sáo quả là một phương tiện giúp ta dễ dàng đạt tới nỗi u hoài đó, nhất là cây sáo Việt Nam. Tôi nói sáo Việt Nam vì rằng sáo phương Tây được chế tạo phức tạp, có rất nhiều bộ phận nhưng thổi lên ta không nghe thấy âm thanh u buồn, lả lướt như tiếng sáo Việt Nam. Phải chăng cây sáo Việt Nam, với cấu trúc giản dị thô sơ, đã phản ánh cái tâm hồn trầm lắng nhiều hoài cảm của một dân tộc mà lịch sử là một chuỗi đấu tranh gian khó, lâu dài với thiên nhiên, giặc ngoại xâm, đau buồn không ít, vinh quang cũng nhiều.

Tiếng sáo vẳng lên là ta đã thấy nhớ nhà, nhớ người thân yêu, nhớ bờ tre đầu ngõ, nhớ bụi chuối sau vườn, nhớ những kỷ niệm mến thương, nhớ hồi đâm ấm tươi vui cũng như ngày khổ đau, nước mắt. Tiếng sáo gợi dậy thời thơ ấu, tiếng sáo về nên những đêm trăng, tiếng sáo gọi hồn những mối tình dang dở, tiếng sáo làm ta gắn bó với quê hương. Dầu không được sử dụng bởi đôi tay của người nhạc sĩ lành nghề, tiếng sáo của những buổi trưa hè vẳng lên từ khoảng đồng không lộng gió, nghe sao vẫn véo von gợi buồn man mác mơ hồ. Tiếng sáo khởi lên từ đâu không ai biết. Người nào thổi ta cũng không hay. Có thể là một chàng nông dân, dưới bóng mát gốc cây hay một chú mục đồng trên mình trâu đang thả điệu véo von theo từng mây lơ lửng. Cái hồn sâu Đông Á hát hiu nhưng dễ dàng cất lên từ những chiếc sáo tre, sáo trúc của Việt Nam, Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản hay của những thổ dân hải đảo ven biển Thái Bình Dương mà sáo Tây phương không thể thực hiện được.

Người ngư phủ chèo thuyền trên sông, ven bờ lau sậy mọc đầy, với tay bứt một ống sậy, khoét sáu lỗ là có ngay một ống sáo để hòa điệu với tiếng nước chảy, chim kêu. Người tiều phu vào rừng, cắt một ống trúc, khoét sáu lỗ là đã thổi lên được âm thanh giống như hồi âm của suối reo, lá hát và

ngàn muôn tiếng vọng của rừng thiêng. Người thổi sáo đã đi vào lòng tạo vật, diễn tả thiên nhiên cũng như nói lên lòng mình qua nhạc cụ thô sơ ; lòng mình thì sâu kín, rối rắm tơ vò nhưng cây sáo chỉ có sáu lỗ mà tài tình làm sao, nghe như khóc như than, khi thì như phượng hoàng xoè cánh đùa rờn trong đêm trăng, như mưa khuya thánh thót, như chim hót, như gió lùa, như tiếng thủ thỉ ân tình, mặt rót vào tai, như nỗi lòng ai dằn trái trong không gian, gửi về muôn hướng. Thật vậy, không có âm thanh của nhạc cụ nào lại vang xa, càng xa càng trong vắt, càng mơ hồ như tiếng sáo. Người chơi đàn, rung nắn phím tơ bằng gân tay. Người thổi sáo ngoài mười ngón tay ra, còn dùng hơi thở của mình để tạo nên âm thanh. Tiếng sáo gắn với tiếng người, nó đích thực là tiếng lòng. Hơi thở thổi vào lòng trúc, đôi tay uốn nắn hơi thở ấy để phát ra âm thanh của sự sống.

Tiếng sáo còn tồn tại với văn chương, sách sử đó là tiếng sáo của Trương Lương trên núi Cối Kê đã làm xiêu lòng tám nghìn quân Hạng Võ, là tiếng sáo rợ Khương hoang dã hắt hiu, là tiếng sáo trúc của Cao Tiêm Ly nào nùng bên bờ Dịch Thủy, là khúc Lạc Mai Hoa trong thơ Lý Bạch, tiếng sáo nổi lên đủ cho hoa mai buồn bã mà rụng xuống đầy sân...

Trở lại với quê hương Việt Nam, tiếng sáo là âm thanh thân thiết, gần gũi nhất với tâm hồn người Việt. Không ai nghe tiếng sáo mà không bồi hồi. Chơi sáo không mất nhiều tiền, cũng không công kênh bất tiện. Bất cứ ở đâu, bên đồng, trong rừng, trên bãi biển, trong khách thính, chỉ cần nâng sáo lên là đủ hấp dẫn người nghe.

Thổi sáo dễ nhưng thổi cho hay là một nghệ thuật. Có người có tài trời cho nhưng thiên tài nhiều lúc chỉ là kết quả của lòng kiên nhẫn, luyện tập mà nên. Bạn cứ thổi đi, chịu khó luyện tập, đặt hết lòng say mê vào đó, bạn sẽ thành công, điều đó không có gì lạ cả.



ĐẠI CƯƠNG VỀ MỘT ỐNG SÁO

Sáo là một nhạc cụ dân tộc, thuộc dàn nhạc Bát âm. Bát âm là tám thứ tiếng phát ra từ tám chất khác nhau như : Tiếng da (cách), tiếng gỗ (mộc), tiếng trúc (trúc), tiếng tơ (tì), tiếng đá (thạch), tiếng đồng (kim), tiếng bầu (bào), tiếng đất nung (thổ).

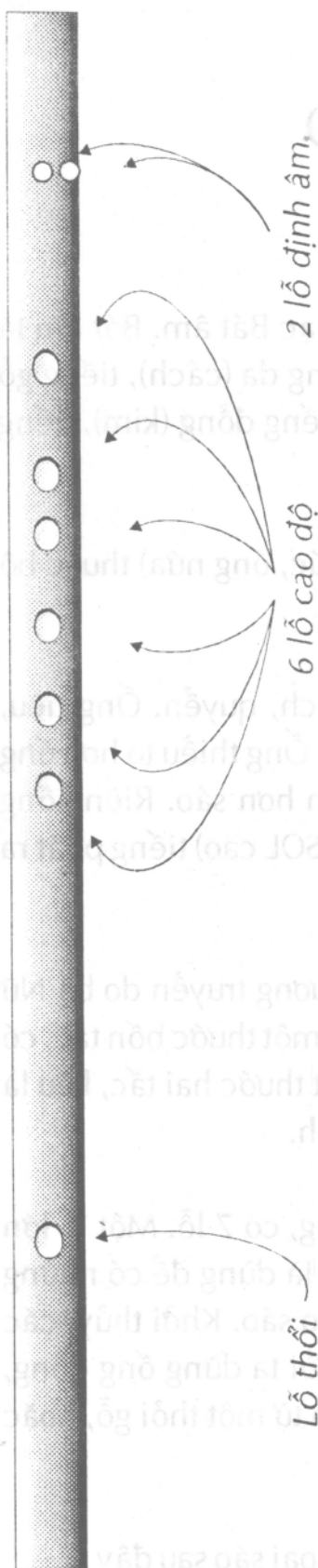
Sáo thuộc loại tiếng trúc (làm bằng ống trúc, ống nứa) thuộc bộ hơi tức là dùng hơi thổi ra tiếng.

Cùng gia đình với sáo có : tiêu, thiêu, địch, quyển. Ống tiêu, thiêu, thuộc loại thổi dọc. Địch, sáo, quyển thổi ngang. Ống thiêu to hơn ống tiêu, giọng trầm. Ống địch to hơn ống sáo, giọng trầm hơn sáo. Riêng ống quyển là ống nhỏ nhất trong các loại kể trên (gọi là sáo SOL cao) tiếng phát ra vi vút, sắc sảo, như tiếng chim hót.

Sách Tàu gọi chung các ống này là tiêu, tương truyền do bà Nữ Oa sáng chế ra. Đời Phục Hy dùng tre làm ống tiêu, dài một thước bốn tấc, có 23 lỗ, gọi là nhĩ tiêu. Sau người ta thu ngắn lại còn một thước hai tấc, kêu là tuy tiêu. Tới đời Huỳnh Đế thì còn lại 7 lỗ, gọi là ống địch.

Ống sáo nói tới trong sách này là sáo ngang, có 7 lỗ. Một lỗ lớn để thổi, 6 lỗ kia phát ra âm thanh. Những lỗ phụ khác là dùng để có những âm thăng, giáng, lỗ định âm và lỗ khoét để cột dây treo sáo. Khởi thủy, các loại sáo đều làm bằng trúc, hóp hay nứa. Sau này người ta dùng ống đồng, ống nhôm hay gỗ để làm sáo. Sáo có hai loại, hoặc tiện từ một thổi gỗ, hoặc bào hai mảnh gỗ ghép lại bằng keo dán.

Hiện trên thị trường trong nước có bán các loại sáo sau đây :



1. Loại sáo do người Tàu trong Chợ Lớn sáng chế. Loại này làm bằng ống hộp, giữa lỗ thổi và 6 lỗ phát âm, có khoét thêm một lỗ dùng giấy mỏng dán lên, khi thổi phát ra tiếng rè rè, gọi là "trợ âm". Loại sáo này thường là sáo Si hay Si giáng.

2. Loại sáo sản xuất tại Huế, gọi là sáo Huế. Sáo này làm bằng cây hộp mọc tại núi Bạch Mã, đặc biệt là đốt rất dài, dễ đến một thước, hễ khô thì đốt thành màu trắng ngà rất đẹp.

3. Ở Sài Gòn cũng có người sản xuất sáo bằng nứa ở Long Khánh hay trúc ở Củ Chi, Hóc Môn, mình sáo đánh véc ni vàng, đỏ hoặc đốt hình hoa lá.

4. Loại hiếm là sáo trúc Đà Lạt. Loại trúc này có nhiều đốt gần nhau, phải xuyên thủng các đốt này rồi mới khoét lỗ. Có loại trúc trắng và trúc đen. Đen tự nhiên chứ không phải do đánh véc ni. Dùng càng lâu càng lên nước đen bóng.

5. Còn loại sáo tiện bằng gỗ giả trúc Đà Lạt, thường là gỗ gõ, hay cẩm lai, giá bán đắt hơn các loại sáo thường.

6. Loại cuối cùng là loại sáo làm bằng nhựa. Loại sáo này dễ vỡ tiếng kêu không hay.

Sáo có sáo ngang, sáo dọc. Có sáo 6 lỗ, 7 lỗ, 8 lỗ, 10 lỗ hay 12 lỗ. Sáo chúng ta học trong sách này là sáo ngang, cầm ngang mà thổi. Sáo này có 7 lỗ : Một lỗ lớn dùng để thổi và 6 lỗ phát âm khoét trên thân sáo bằng một hàng thẳng, lỗ phát âm này thường khoét theo hình hạt đậu, phía dưới thân sáo, cách lỗ thứ sáu một quãng, có hai lỗ gọi là lỗ định âm. Nhờ hai lỗ này, tiếng sáo phát ra mới đúng theo cung bậc.

- Sáo truyền thống thường khoét các lỗ phát âm khoảng cách đều nhau, dùng để thổi dân ca hay cổ nhạc. Sáo cải cách khoét hai lỗ Mi - Fa gần nhau theo nhạc Tây phương để chơi những bài nhạc mới vì Mi - Fa chỉ cách nhau nửa cung, do thế hai lỗ này gần sát nhau hơn các lỗ khác.

- Sáo là một nhạc cụ thuộc bộ hơi (instrument à vent), theo nguyên tắc một ống hơi hễ thổi vào thì phát ra tiếng, dùng tay bịt mở các lỗ, chặn lại hoặc mở ra, âm thanh sẽ theo đó mà hoặc cao hoặc thấp.

Sáo có cây lớn, cây nhỏ, các lỗ khoét cùng dài ngắn khác nhau. Do thế có nhiều tên gọi khác nhau, có sáo Do, sáo Sol, sáo La, sáo Si, v.v... Khi ta gọi sáo Do, tức là với chiếc sáo này ta bịt kín các lỗ thì thổi ra âm Do là âm trầm nhất. Âm Do này đúng với âm Do do âm thoa hay là thanh mẫu phát ra. Sáo Sol thấp, bịt kín các lỗ thổi ra được âm Sol trầm dưới khuôn nhạc nên gọi là sáo Sol. Các sáo khác cũng vậy, tùy theo âm trầm nhất để gọi tên sáo La, sáo Sol, sáo Si, v.v...



Cây sáo Do

ÂM SẮC

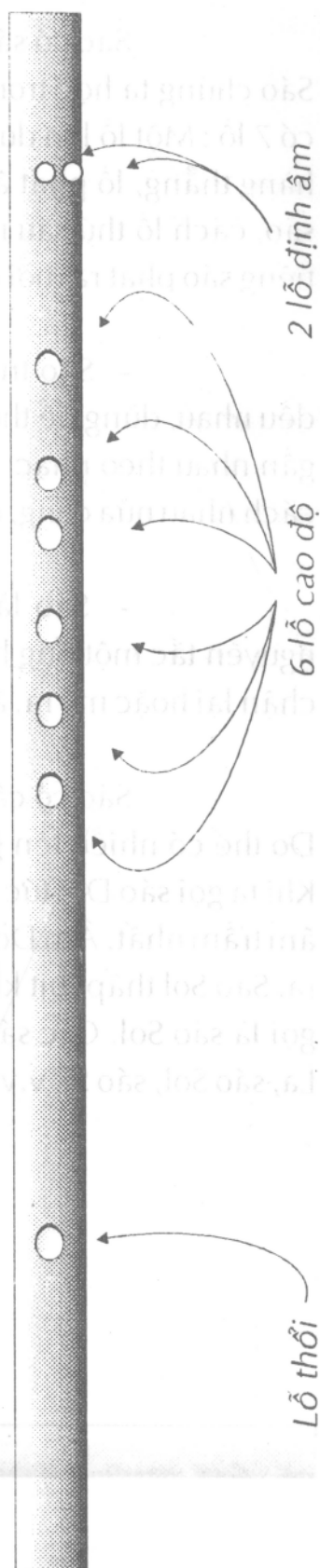
Sáo Do hay sáo Sol cao có âm thanh trong trẻo, tươi sáng, reo vui có khả năng mô phỏng tiếng chim kêu ríu rít. Sáo La hay sáo Sol thấp âm thanh êm dịu, mềm như lụa, thích hợp để diễn tả những khúc nhạc buồn.

TẦM ÂM

Sáo Do có tầm âm bằng hai quãng tám, thêm các nốt Fa 3, Mi 3 và Ré 3.

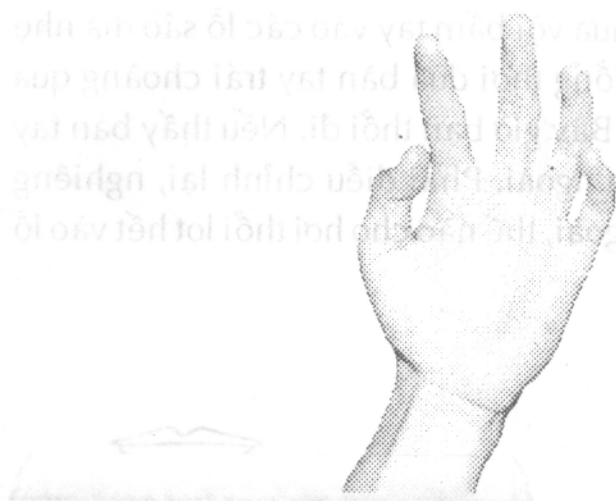


Sáo Sol thấp có tầm âm bằng hai quãng tám.

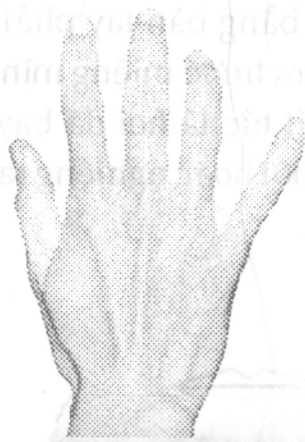


CÁCH SỬ DỤNG SÁO

Dùng 3 ngón : Ngón trỏ, ngón giữa, ngón đeo nhẫn của bàn tay trái và cũng ba ngón này của bàn tay phải để bịt và mở 6 lỗ sáo (xem hình).



Ba ngón tay trái



Ba ngón tay phải



Kề môi vào lỗ thổi, thổi hơi vào sẽ phát ra tiếng. Hơi thổi vào phải đều, đừng gắng sức thổi quá mạnh tiếng sáo sẽ lạc đi. Có người lần đầu tiên cầm sáo thổi đã kêu ngay. Có người thổi mãi mà vẫn không ra tiếng. Muốn thổi ngay cần chú ý 2 điểm sau đây :

1. Đặt môi đúng vào lỗ thổi hay đặt lỗ thổi đúng vào giữa tim môi (xem hình) canh sao cho hơi thổi ra sẽ đi vào lỗ sáo chứ không bay ra ngoài. Muốn kiểm tra điều này, bạn chưa vội bấm tay vào các lỗ sáo mà nhẹ cầm cây sáo lên bằng bàn tay phải, đồng thời đưa bàn tay trái choàng qua thân sáo, mở tay ra trước miệng mình. Bây giờ bạn thổi đi. Nếu thấy bàn tay trái của mình mát tức là hơi đã bay ra ngoài. Phải điều chỉnh lại, nghiêng thân sáo vào bờ môi hoặc nghiêng ra ngoài, thế nào cho hơi thổi lọt hết vào lỗ sáo thì sáo sẽ kêu.



Đặt môi đúng vào lỗ thổi

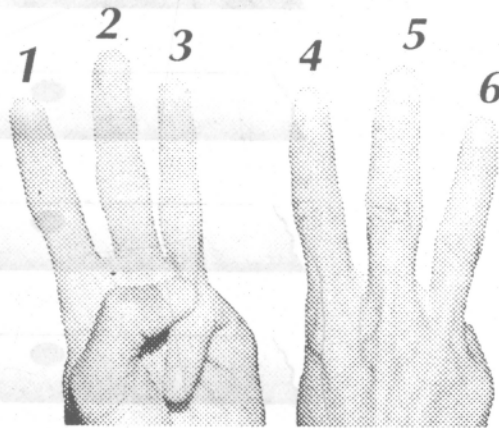


Đặt sai

2. Điều thứ 2 này rất quan trọng, đó là phải bịt thật kín các lỗ sáo (nhấn mạnh : Bịt kín, thật kín). Nếu không bịt kín, hơi sẽ xì ra từ chỗ hở nơi đầu ngón tay trên lỗ sáo, dầu cho có kêu, các âm thanh đó cũng không chính xác. Tại sao phải nhắc bạn bịt kín ? Là vì, mới tập, chưa quen, tay bạn còn lỏng lẻo, chỉ hở một chút xíu, hơi bị xì ra, tiếng sáo sẽ không tròn như ý ta muốn.

Sử dụng 6 ngón bấm trên lỗ sáo cũng đừng nên đặt quá cao, khi bịt, khi mở sẽ lâu lắc. Chỉ cần đặt ngón tay sát với lỗ sáo, trong vị trí thấp thì dễ bịt kín hơn. Nếu bạn thổi mà chỉ nghe tiếng gió, tiếng hơi phì phò thì phải tự nhủ rằng : Mình bịt chưa kín lỗ phải điều chỉnh lại ngay.

BÀI TẬP 1



Chúng ta quy ước đánh số 6 ngón tay bấm lỗ như sau : 3 ngón trái đánh số 1 - 2 - 3. 3 ngón phải đánh số : 4 - 5 - 6. (xem hình)

TRÁI

MẶT

1 2 3 4 5 6



Cây sáo Đô

Ở đây, chúng ta sử dụng cây sáo Đô

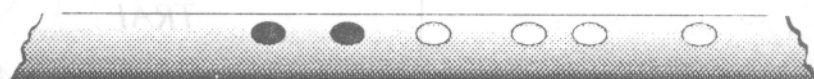
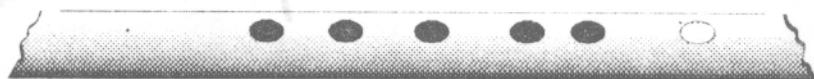
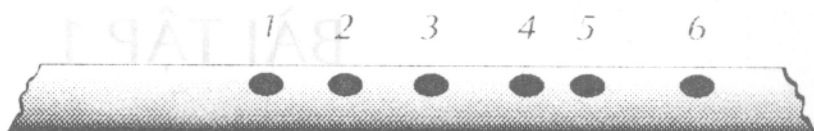
- Bịt kín hết các lỗ, chúng ta có nốt Đồ, thổi mạnh sẽ có nốt Đô.
- Thả ngón số 6, chúng ta có nốt Rê, thổi mạnh sẽ có nốt Rê.
- Thả ngón số 5, chúng ta có nốt Mi, thổi mạnh sẽ có nốt Mí.
- Thả ngón số 4, chúng ta có nốt Fa, thổi mạnh sẽ có nốt Fá.
- Thả ngón số 3, chúng ta có nốt Sol, thổi mạnh sẽ có nốt Sól.
- Thả ngón số 2, chúng ta có nốt Là, thổi mạnh sẽ có nốt Lá.
- Thả ngón số 1, chúng ta có nốt Si, thổi mạnh sẽ có nốt Sí.

Các bạn xem kỹ hình dưới đây, các chấm đen tức là bịt kín, trắng tức là mở tay ra. Trường hợp thổi nốt Do 3, cao trên khuôn nhạc, bạn mở tay như bình thường thổi thật mạnh. Cũng bịt tay như thế này, nếu thổi nhẹ sẽ ra nốt Si giáng (Si bémol).

Nói gọn lại, cứ một thế mở tay, ta có hai nốt, một nốt cao, một nốt thấp tùy theo ta dùng hơi mạnh hay hơi nhẹ.



Do 1 hơi nhẹ



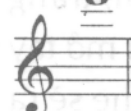
Do 2 hơi mạnh



Do 3 - thật mạnh



Ré 3 - thật mạnh



Mi 3 - thật mạnh



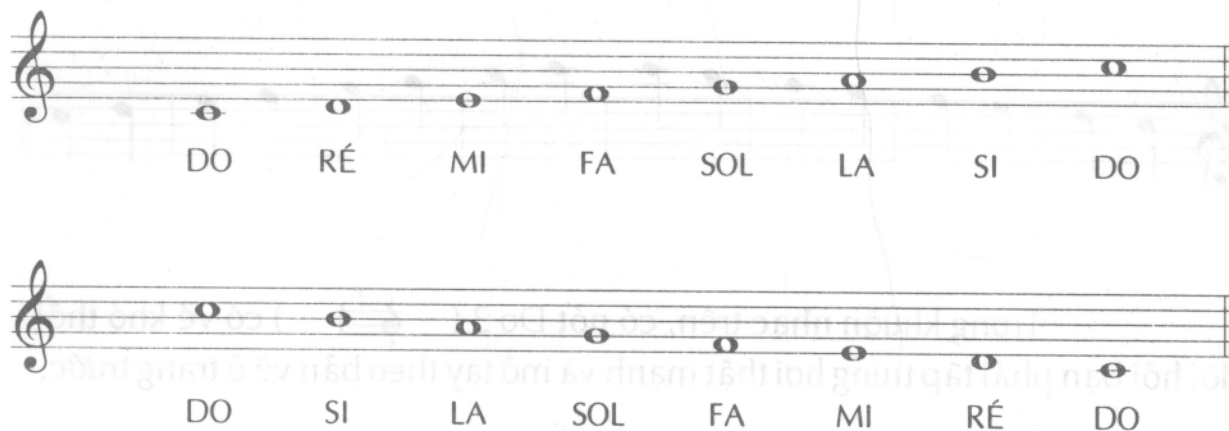
Fa 3 - thật mạnh



Đen : Bịt kín. Trắng : mở ra.

BÀI TẬP 2

Với bài tập 1, các bạn đã biết cách bịt và mở các ngón tay để có các âm. Bây giờ bạn thổi các nốt dưới đây bằng một hơi liền, mỗi nốt kéo dài 4 nhịp, tức là 4 cái đập chân (1 - 2 - 3 - 4) thật đều.



Nếu mới tập, chưa quen thì mỗi dòng nhạc trên có thể ngắt thành hai để thổi cho đỡ mệt. Thổi 4 nốt thì nghỉ, một lát sau thổi 4 nốt kế tiếp.



Mới tập, bạn chưa cần thổi những nốt quá cao. Hãy tuần tự đi từ làn hơi bình thường đến làn hơi cao (bài 2 và 3) mở tay theo trình tự các nốt, giữ hơi cho thật đều. Nếu hơi yếu thì nốt nhạc không rõ, hơi quá mạnh thì nốt nhạc sẽ vỡ tóe ra. Vậy cần nhất khi tập, sử dụng làn hơi là giữ hơi cho thật đều, và cho đúng cao độ của nốt nhạc. Đừng lẫn lộn nốt Đồ với nốt Đô, nốt Rê với nốt Ré, v.v...

BÀI TẬP 3

Qua bài tập 2, bạn đã thổi từ nốt Do 1 lên đến nốt Do 2 và trở xuống nốt Do 1. Bạn đã dùng làn hơi bình thường, không cần phải gắng sức nhiều. Với bài 3 bạn sẽ tập thổi những nốt cao bằng làn hơi mạnh hơn.

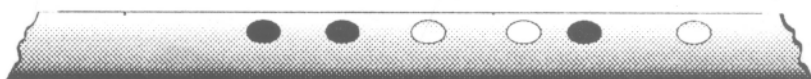


Trong khuôn nhạc trên, có nốt Do 3 () có vẻ khó thổi, đòi hỏi bạn phải tập trung hơi thật mạnh và mở tay theo bản vẽ ở trang trước.

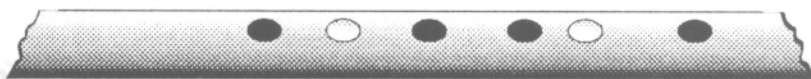
Với chiếc sáo Do, ta có thể thổi những nốt cao hơn nữa như nốt Ré 3, Mi 3 và Fa 3. Muốn thổi những nốt này xin bạn hãy mở tay theo cách sau đây :



Ré 3



Mi 3



Fa 3



Đen : Bịt kín. Trắng : mở ra.

BÀI TẬP 4

SỬ DỤNG HAI LẦN HƠI MỘT LÚC

Có nhiều bản nhạc, tác giả sử dụng một nốt cao và liền sau đó một nốt thấp cách nhau một quãng 8 (Rề - Rế). Trường hợp đó ta phải đổi hơi, từ hơi cao xuống hơi bình thường. Đổi hơi mà nghe suông sẻ, không vướng víu, ngượng ngập. Muốn vậy, phải tập bài 4 này:



Bài tập này, ta chỉ *đổi hơi* nghĩa là từ hơi nhẹ chuyển sang hơi mạnh, còn ngón tay vẫn *không đổi*. Ví dụ thả ngón thứ 6 ra, ta có nốt Rế, vậy muốn có Rề (thấp) thì thổi nhẹ, muốn có nốt Rế cao thì thổi mạnh lên chứ tay không di chuyển, chỉ trừ nốt Do 3 là đổi ngón tay như bản vẽ ở trang trước đã chỉ.

HƠI LIỀN VÀ HƠI TÁCH RỜI

Bạn hãy thổi câu nhạc sau đây bằng hơi liền :

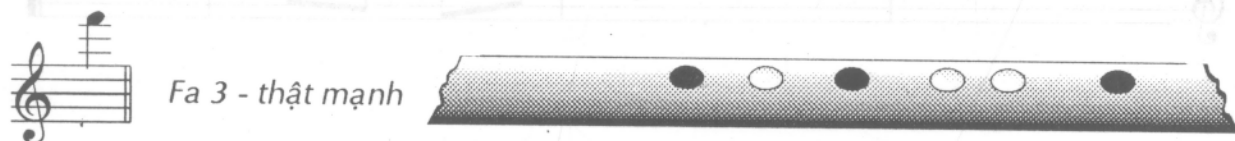
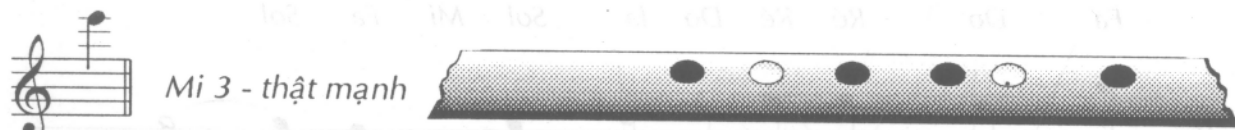
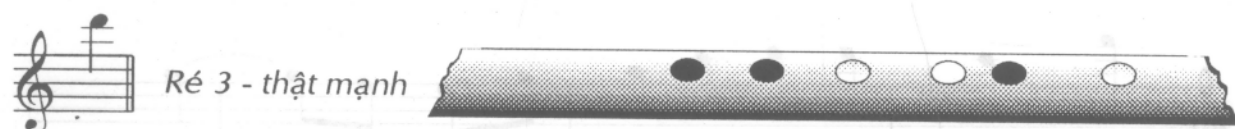
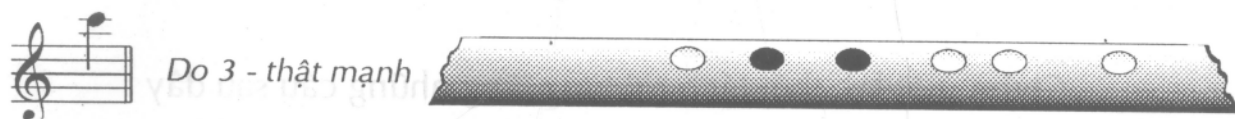
[illegible]

Hai nốt này dùng
hơi liền kéo ra 3 nhịp.

BÀI TẬP 6

TẬP THỔI NHỮNG NỐT CAO

Có những nốt cao trên khuôn nhạc, bạn cần mím môi, thổi thật mạnh. Đó là các nốt : Do 3 - Ré 3 - Mi 3 - Fa 3.



Các bạn cần kiên nhẫn tập mấy câu sau đây :

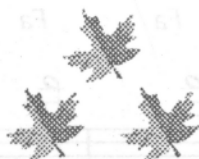




Chúm môi lại, thổi tách rời từng iếng những câu sau đây :



Tập thổi câu này ban đầu chậm, sau càng lúc càng nhanh cốt để nhớ cách bỏ ngón cho thành thạo khỏi lẫn lộn. Nên nhớ, chỉ có các sáo tốt mới thổi lên được các âm cao trên dòng nhạc. Khi bạn lựa sáo, nên thổi thử xem sáo có lên tới những nốt này không. Nếu lên tới một cách dễ dàng, thoải mái thì mới nên dùng.



BÀI TẬP 7

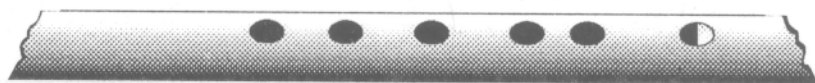
CÁCH THỔI NHỮNG NỐT THẲNG VÀ GIÁNG

Muốn thổi những nốt thẳng ($\sharp$) và những nốt giáng ($\flat$) ta có hai cách, hoặc bấm nửa lỗ hoặc mở tay theo cách bỏ ngón khác nhau.

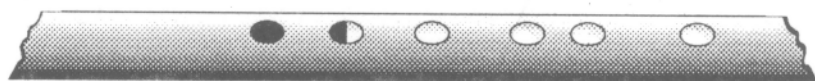
1. Bấm nửa lỗ : là dịch ngón tay về phía trái của lỗ phát âm để có nửa giọng.

Ví dụ :

Muốn thổi nốt Do $\sharp$, ta mở ngón số sáu dịch sang trái nửa lỗ :

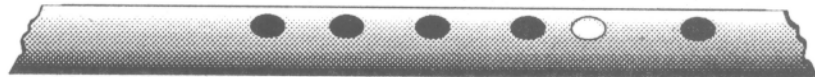


Muốn có nốt Sol $\sharp$, ta mở nửa lỗ như thế này :

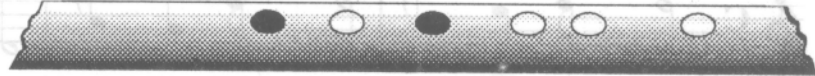


2. Tạo những nốt $\sharp$ và $\flat$ theo lối bỏ ngón riêng, mở và bít lỗ như sau :

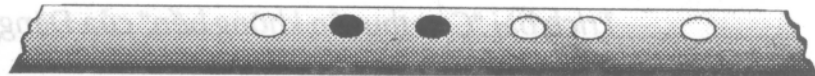
Mi $\flat$



La $\flat$



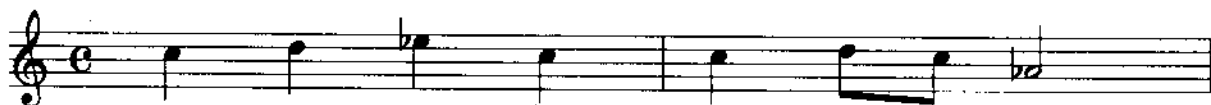
Si $\flat$ (Thổi nhẹ)



Có thể thổi nốt Do ($\sharp$) bằng cách dùng ngón tay đeo nhẫn của bàn tay mặt (tức ngón số 6) chặn hờ trên nốt thứ 6 (tức lỗ Do) để hé ra nửa lỗ (thay vì dịch ngón tay qua trái ta chặn bớt hơi lại ở phía trên lỗ).

TẬP THỔI NHỮNG NỐT THẲNG ($\sharp$) VÀ GIÁNG ($\flat$)

Theo cách mở tay trên, bạn hãy tập thổi các câu nhạc dưới đây để làm quen với cách mở tay :



Trích bài Hoa Anh Đào (Nhạc Nhật Bản) tập nốt Mi $\flat$ và La $\flat$.



Trích bài One Day của J. Strauss (tập nốt Fa $\sharp$ đứng trước Fa tự nhiên).



Trích bài "Con thuyền không bến" của Đặng Thế Phong (tập từ nốt Sol tự nhiên lên nốt Sol $\sharp$)

CÁC KỸ THUẬT

RUNG

Muốn cho tiếng sáo truyền cảm, phải sử dụng một số kỹ thuật như: Rung, reo, vuốt, đánh lưỡi, huyết, v.v...

Có hai cách rung: Rung hơi và rung bằng đầu ngón tay.

RUNG HƠI

Là áp dụng từng ngum hơi nhỏ đưa vào lỗ sáo, cho tiếng phát ra không cứng nhắc mà mềm mại, uyển chuyển, nghe truyền cảm. Ví dụ muốn có nốt Fa, nếu ta không rung hơi thì sẽ có một nốt Fa cứng đơ, vô hồn. Ví dụ muốn có nốt Fa, nếu ta dùng hơi phát ra từ ngum nhỏ: Fa... Fa... Fa... Fa... thì tiếng sáo sẽ rung lên như sóng. Trên đàn violon cũng vậy, rung tức là dùng đầu ngón tay di di trên nốt đàn cho âm thanh trở nên dịu dặt, nếu chỉ bấm mà không rung thì tiếng đàn sẽ cứng đơ, vô hồn. Chơi sáo cũng phải rung hơi nhiều nốt, nhất là những nốt tròn, nốt trắng.

RUNG BẰNG ĐẦU NGÓN TAY

Rung bằng đầu ngón tay là dùng đầu tay đập nhẹ lên lỗ sáo nhiều lần, đều đặn và nhanh để tiếng sáo reo lên. Muốn rung bằng cách này, ngón tay phải đập thật mềm mại, liên tục để âm thanh phát ra khỏi bị ngắt quãng. Có những nốt nhạc bắt buộc ban đầu rung chậm, dần dần rung nhanh, đến độ riu rít như chim reo, cần tập cho mềm tay.

Ký hiệu rung hơi  đặt trên đầu nốt.

Ký hiệu rung bằng đầu tay ♩ đặt trên đầu nốt (hay trill)



Câu nhạc trên là đoạn mở đầu bài "Hòn vọng phu 1" của Lê Thương. Bạn cần chú ý : Những dấu móc đơn ở đây, ta phải thổi bằng hơi tách rời đến nốt Ré cuối câu, phải rung bằng đầu ngón tay tức là mở ngón thứ 6 để có nốt Ré nhưng đồng thời để có nốt Ré rung ta mở ngón tay thứ 5 và dùng ngón tay đập nhiều lần lên lỗ sáo.

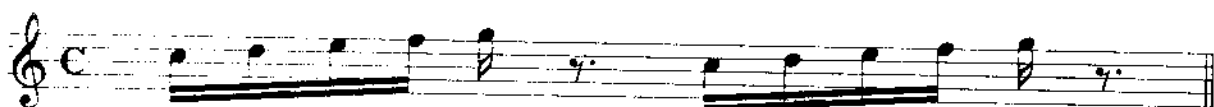
VUỐT

Vuốt được tượng hình bằng một dấu cong viết trên nốt cần vuốt. Đây là kỹ thuật tạo ra những âm thanh lả lướt. Muốn có nốt Fa vuốt, ta không mở tay ngay ở nốt Fa mà mở từ Mi lên Fa, tức là từ thấp tới cao. Muốn có nốt Ré vuốt, ta cũng mở từ Dô lên Ré, tiếng sáo sẽ trở nên lả lướt, mềm mại. Vuốt tức là dùng những đầu ngón tay vuốt nhẹ từ phải sang trái. Sáo tây có những clé, những nắp đậy trên các lỗ nên không vuốt được như sáo ta. Sáo ta, với các lỗ khoét hình hạt đậu, rất dễ vuốt để tạo ra những âm thanh mềm mại, uốn éo, lả lướt.

HUÝT

Huýt là thổi những nốt cao rất nhanh rồi ngắt hơi liền như tiếng chim. Trong các bài nhạc cổ Miền Trung, nhất là nhạc lễ, thường có nhiều tiếng huýt.

Bạn hãy tập thổi những nốt này :



Mở tay nhanh, đến nốt Sol cao là ngắt liền, sẽ tạo nên được tiếng huýt giống tiếng chim. Chú ý : Vừa thổi hơi ra là tay cũng nhấc lên ngay và dừng hơi liền.

ĐÁNH LƯỖI

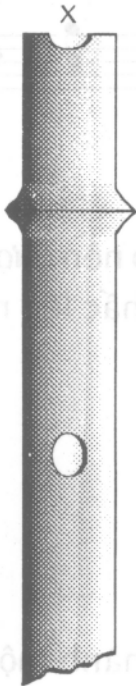
Đánh lười là tạo nên những âm thanh reo vui thành một chuỗi liên tục, thường áp dụng khi thổi những âm cao. Trước hết, ta cong cái lười lên và tập phát ra tiếng "ru ru ru". Khi đã tạo ra được âm thanh ròn rã, hãy đẩy tiếng này vào lỗ sáo. Đây là lối diễn tả cảnh chim phượng hoàng đang nhảy múa, thường dùng trong những đoạn nhạc vui.

GIẢ TIẾNG CHIM

Bạn hãy áp dụng một lúc hai kỹ thuật : Rung đầu tay và huýt sẽ tạo ra được tiếng chim hót.

1. Dùng hai ngón giữa và trỏ của bàn tay mặt đập vào lỗ sáo, sau đó dùng hai ngón đeo nhẫn và ngón giữa của bàn tay mặt rung lên.
2. Dùng cả 4 ngón rung một lần rồi mở ra đột ngột một lúc cả 4 ngón, tạo ra tiếng huýt, ta sẽ có những âm thanh riu rít như chim đang hót.

DÙNG ĐẦU SÁO ĐỂ THỔI TIẾNG CHIM



Đang thổi sáo ngang bỗng trở dọc đầu sáo lại, thổi ra những tiếng chim hót, đó là một thủ thuật. Ở đầu sáo, ta cứ bứt cho còn độ 2 phân cách lỗ thổi, phía ống ta khoét một nửa lỗ tròn. Kề môi thổi vào lỗ tròn đó, đồng thời dùng tay day day đầu sáo vào môi, ta sẽ có những âm thanh giống hệt tiếng chim (xem hình).

Chỗ đánh dấu X là lỗ khoét vào đầu sáo mà ta sẽ đặt môi vào đấy và thổi như thổi thiều.

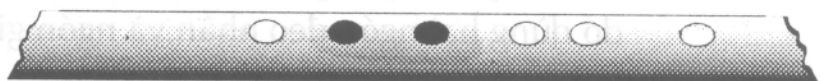
SÁO 7 LỖ

Sáo 7 lỗ là sáo có khoét thêm một lỗ thứ bảy để tạo ra nốt Si giáng (Si ♭)

Chúng ta biết rằng có thể mở tay như thế này mà thổi hơi nhẹ sẽ có nốt Si giáng.



si ♭



Nếu khoét thêm một lỗ giữa hai nốt Si và La, ta sẽ có nốt Si giáng. Chắc chắn hơn (xem hình - trang 25).



SÁO 7 LỖ

Lỗ thứ bảy, bịt và mở bằng ngón tay cái của bàn tay trái.

SÁO 8 LỖ

Sáo 8 lỗ, ngoài lỗ Si giáng nói trên, còn khoét thêm một lỗ nữa về cuối ống để tạo ra âm Do thăng, bịt mở bằng ngón tay út của bàn tay mặt.



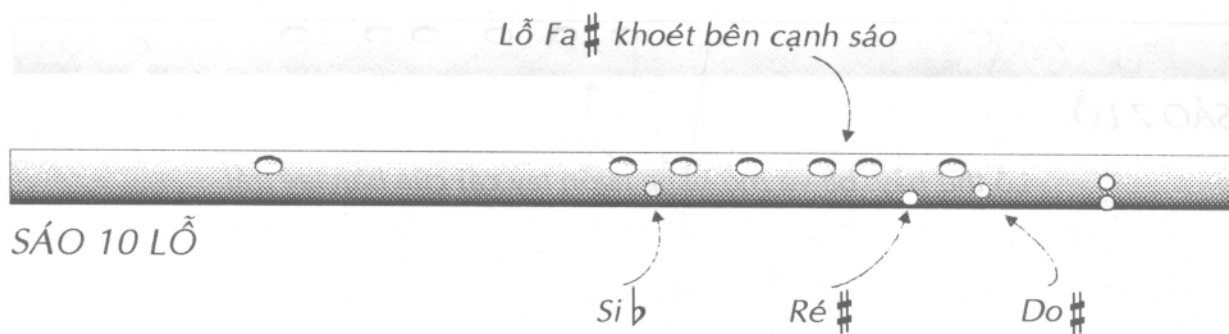
SÁO 8 LỖ

Lỗ thứ 8 bịt bằng ngón út tay mặt.

SÁO 10 LỖ

Sáo 10 lỗ là loại sáo khá đầy đủ, ta thổi các nốt thăng và giáng mà khỏi phải mở nửa lỗ (đôi khi không chính xác). Ngoài các lỗ phát ra âm Do $\sharp$. Âm Si $\flat$, ta có thêm một lỗ nhỏ nữa khoét giữa Fa và Sol để tạo ra âm Fa $\sharp$ (bịt bằng ngón út, tay trái), một lỗ nữa khoét giữa Ré và Mi để có âm Ré $\sharp$ hoặc Mi $\flat$ (bịt bằng ngón cái, tay mặt). Như vậy với sáo 10 lỗ, cả 10 ngón tay của ta đều phải làm việc, dĩ nhiên, lúc đầu mới tập sẽ thấy ngượng nghịu vì chưa quen nhưng khi quen rồi thì thấy thích vì ta có thể thổi các âm thăng, giáng rất chính xác. Tóm lại, bạn có thể thổi thêm các âm sau đây:

- | | |
|------------|------------|
| - Fa thăng | - La thăng |
| - Do thăng | - Si giáng |
| - Ré thăng | - Mi giáng |



CHÚ Ý :

Các lỗ phụ thêm đều được khoét nhỏ bằng nửa lỗ chính. Riêng lỗ Do # cách xa nốt Do tự nhiên bằng một nửa khoảng cách kể từ lỗ này đến lỗ kia. Cái lợi của sáo 10 lỗ là có thể chơi những bài nhạc mới có nhiều dấu thăng, hòa chung với các thứ nhạc cụ phương Tây khác.

Khi các bạn thổi nốt Do tự nhiên thì ngón út bàn tay mặt phải bịt kín lỗ Do # . Khi muốn thổi nốt Do # thì thả ngón út ra. Bây giờ, để thực hành, bạn thổi câu sau đây trong bài "Con thuyền xa bến" của Lưu Bách Thụ để tập mở nốt Do #

Theo gió thuyền xuôi Sóng đưa bèo trôi

Tiếng đàn trầm trầm Man mác lòng tôi.

Thả ngón út ra để có nốt Do #

Bấm tất cả
kể cả ngón út tay mặt
để có nốt Do tự nhiên.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM VỀ SÁO

1. NÊN THỔI SÁO TRE, SÁO NHÔM HAY SÁO GỖ ?

Sáo Việt Nam, theo truyền thống có từ xưa, vốn là sáo bằng ống hóp, một loại trúc nhỏ. Có thứ làm bằng ống trúc, bằng ống nhôm, bằng đồng, bằng nhựa hay bằng gỗ. Sáo bằng gỗ có hai loại : Một loại tiện từ một cây gỗ, khoan rỗng lòng và đục lỗ sau. Có thứ làm bằng hai mảnh gỗ tròn dán lại thành ống.

Những loại sáo gỗ thường đắt tiền vì chế tạo công phu hơn sáo tre. Vậy, nên chơi sáo tre, vừa rẻ tiền mà kêu tự nhiên hơn vì nó thoát từ một ống tre thiên tạo, miễn là sáo được khoét đúng giọng.

Sáo gỗ và sáo nhôm phải tốn nhiều hơi vì thường nặng, không nhẹ như sáo tre.

Sáo nhựa vì quá mỏng nên thổi thường bị lạc tiếng. Mới tập thổi nên thổi sáo ngang.

2. THẾ NÀO LÀ MỘT ỐNG SÁO ĐÚNG

Các bạn thường thấy sáo có nhiều loại, loại to, loại nhỏ. Loại to thì tiếng thoát ra trầm hơn, càng to càng trầm, trái lại sáo nhỏ thì càng nhỏ, tiếng càng vi vút, sắc và thanh hơn. Một ống sáo đúng thì khi thổi ra, ta có

một chuỗi âm thanh từ Do này sang Do kia, đúng với âm thanh của đàn Piano. Nói một cách khác, một chiếc sáo đúng là khi thổi nốt La của sáo, ta thấy trùng giọng với nốt La của Diapason. Diapason là cái thanh mẫu, một dụng cụ làm mẫu mực để đo đó mà so âm thanh cho thật đúng. Thanh mẫu thường có bán ở các hiệu đàn, làm bằng kim khí. Có nhiều loại. Loại 1 có 4 nốt, nhưng ta chỉ chú trọng thổi lên nốt La để theo đó mà so với nốt La. Loại 2, không thổi nhưng đập khê lên mặt bàn rồi đưa lên tai mà nghe. Thanh mẫu bị chấn động sẽ rung lên nốt La. Từ Do, Ré, Mi, Fa, Sol, Si, Do, nốt nào cũng đúng với nốt đàn dương cầm tức là ta có một chiếc sáo đúng. Vì sáo làm bằng tay nên đôi khi người khoét sáo khoét đúng nốt Do mà những nốt khác lại sai. Có những chiếc sáo khi ta bịt kín các lỗ, thổi lên không phải là nốt Do nhưng là một nốt nào đó. Tỉ dụ như nốt Si chẳng hạn, nếu muốn biết chiếc sáo có đúng hay không, ta cứ giống từng nốt theo âm cấp, so với một chiếc đàn nào đó được lên dây đúng diapason tức là ta có được một chiếc sáo đúng.

3. NÊN THỔI SÁO NGANG HAY SÁO DỌC

Thứ sáo mà các nhạc sĩ thổi ở đài phát thanh các bạn thường nghe, là sáo ngang. Sáo dọc, ở đầu có bộ phận phát tiếng kêu như còi súp-lê, rất dễ lạc giọng.

4. BỀ DÀY ỐNG SÁO CÓ QUAN HỆ GÌ ĐẾN ÂM THANH CỦA SÁO KHÔNG ?

Không nên dùng thứ ống sáo mỏng quá, tiếng sáo rất dễ bị lạc giọng. Phải chọn ống sáo nào làm bằng thứ ống tre già, bề dày độ hai ly, tiếng sáo phát ra sẽ rất chắc.

5. ỐNG SÁO, ỐNG ĐỊCH, ỐNG TIÊU KHÁC NHAU CHỖ NÀO ?

Có hai loại, một loại thổi ngang và một loại thổi dọc. Loại thổi dọc lại có hai thứ, một thứ đầu phát ra tiếng kêu làm theo kiểu còi súp-lê và một thứ to hơn cũng thổi dọc nhưng đằng trước có 5 lỗ, đằng sau có một lỗ bịt bằng ngón tay cái. Ống này gọi là ống thiều, trên hết, ở phần đầu ống có khoét một lỗ nhỏ, người thổi đặt môi vào đó để thổi thành tiếng. Tiếng tiêu hay tiếng thiều này rất trầm chứ không véo von, réo rắt như sáo.

Ống sáo ngang còn có tên gọi là quyển, rất nhỏ "Ống quyển dài khen ai khéo thổi, thả giọng trầm nhiều nỗi mê man" (câu hò Miền Trung). Nếu làm bằng cây trúc lớn thì gọi là ống địch.

6. NHỮNG ÂM THANH ĐẶC BIỆT CỦA TIÊU, SÁO, QUYỂN, THIỀU, ĐỊCH

Tuy cũng một hình thức, cũng chia ra lỗ thổi và lỗ phát âm nhưng có ống to, ống nhỏ, thứ thổi ngang, thứ thổi dọc.

Thứ thổi ngang có 3 loại : Nhỏ nhất là ống quyển, lớn hơn một chút gọi là sáo, lớn hơn nữa gọi là ống địch.

Thứ thổi dọc mà nhỏ gọi là ống tiêu, thứ lớn hơn, giọng trầm hơn, có 5 lỗ trước, một lỗ sau lưng (bấm bằng ngón tay cái của bàn tay mặt) gọi là ống thiều.

Mỗi thứ phát ra một âm thanh khác nhau. Tiếng quyển vốn nhỏ nên âm thanh phát lạnh lốt cao vút, vang xa, riu rít như tiếng chim. Âm thanh

của tiếng quyển thường reo vui trái với tiếng địch thì dịu dàng, êm và buồn, mềm như nhung lụa, thích hợp với khung cảnh mơ hồ, huyền ảo, thần tiên.

Tiếng thiều trầm hơn, âm u như tiếng gió lùa trong hang động, rất thích hợp để diễn tả tâm tình u sầu, tuyệt vọng, nức nở, than van.

Riêng ống sáo thì phát ra một âm thanh dung hòa, ở giữa các thứ quyển, địch và thiều nên có thể diễn tả một lúc các tình tự nói trên.

7. CÁC GIỌNG CỦA SÁO

Sáo có nhiều loại, có chiếc sáo en Sol tức nốt thấp nhất là nốt Sol, có chiếc en La, nốt thấp nhất là nốt La : có chiếc en Si bémol, hay en Do, tức là khi bịt kín cả 6 lỗ thổi ra, ta có những nốt vừa kể.

8. CÁCH GIỮ GÌN ỐNG SÁO NHƯ THẾ NÀO ?

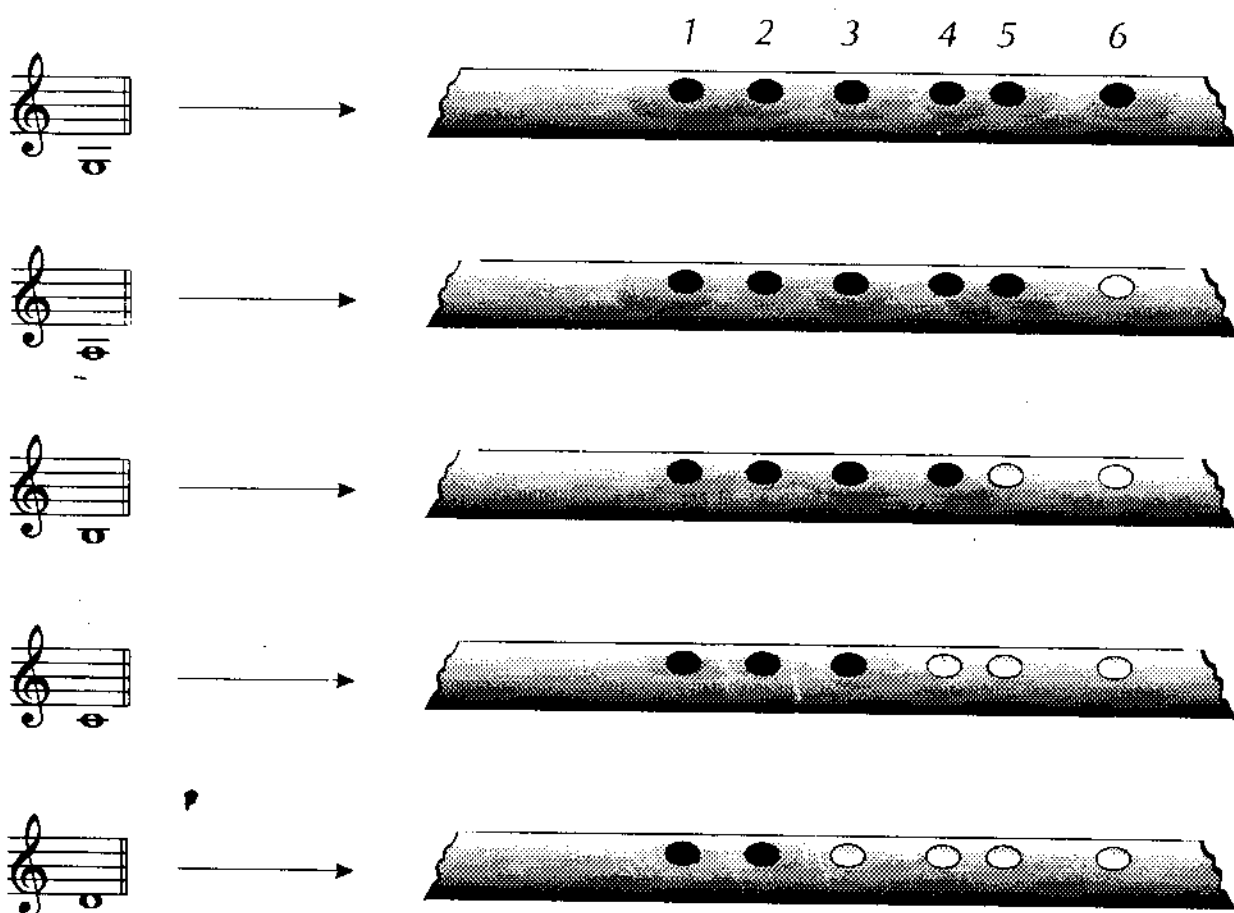
Không cần bận tâm về vấn đề này, chỉ cần lưu ý là đừng để ống sáo khô quá, khó thổi. Thỉnh thoảng nên nhúng ống sáo vào nước độ vài phút để cho lòng sáo được trơn và sạch, tiếng phát ra sẽ nhẹ nhàng. Có người đề nghị ngâm ống sáo vào nước muối để tránh bị mối, một nhưng điều này không cần thiết. Tốt hơn hết là cho ống sáo vào cái túi vải hay vào hộp gỗ để tránh bụi bặm.

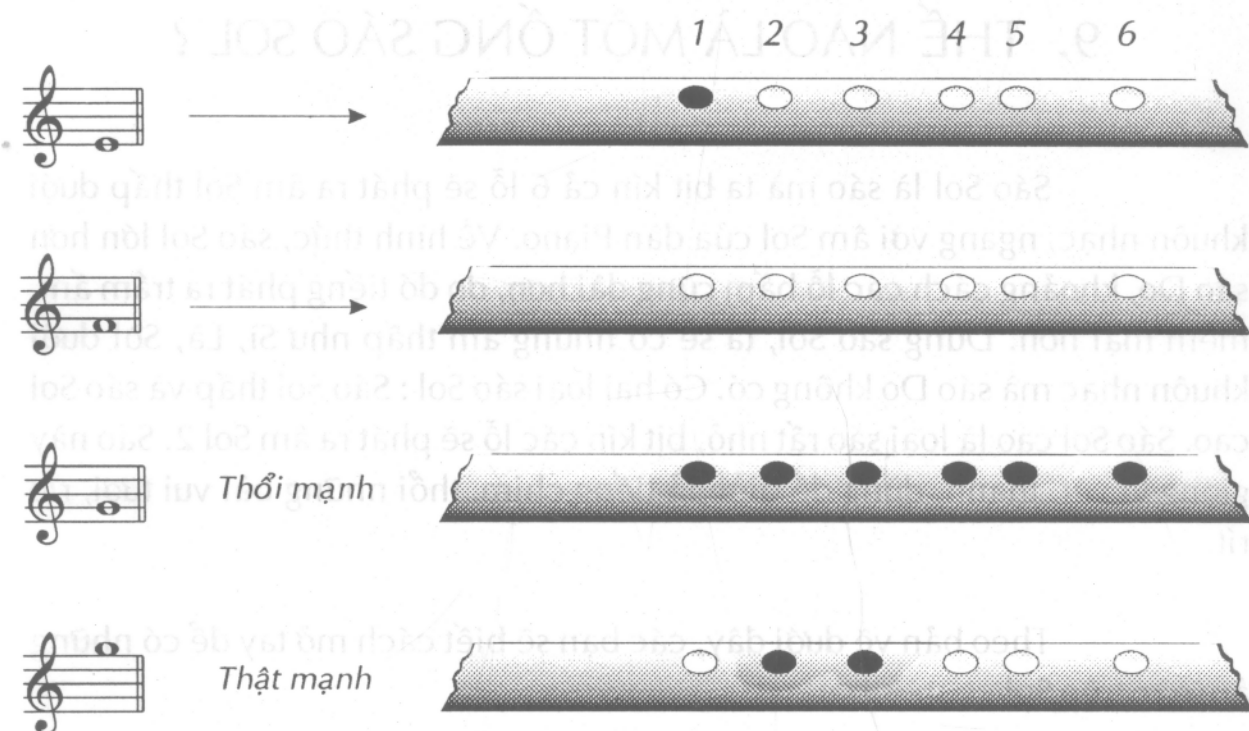
Vì ta dùng luôn nên không sợ sáo bị mối mọt ăn. Thỉnh thoảng nên dùng vải mềm lau trong lòng ống sáo cho sạch và trơn để cho dễ thổi.

9. THẾ NÀO LÀ MỘT ỐNG SÁO SOL ?

Sáo Sol là sáo mà ta bịt kín cả 6 lỗ sẽ phát ra âm Sol thấp dưới khuôn nhạc, ngang với âm Sol của đàn Piano. Về hình thức, sáo Sol lớn hơn sáo Do, khoảng cách các lỗ bấm cũng dài hơn, do đó tiếng phát ra trầm ấm, mềm mại hơn. Dùng sáo Sol, ta sẽ có những âm thấp như Si, Là, Sòl dưới khuôn nhạc mà sáo Do không có. Có hai loại sáo Sol : Sáo Sol thấp và sáo Sol cao. Sáo Sol cao là loại sáo rất nhỏ, bịt kín các lỗ sẽ phát ra âm Sol 2. Sáo này giọng vi vút, thanh, dùng để diễn tả tiếng chim, thổi những bài vui tươi, ríu rít.

Theo bản vẽ dưới đây, các bạn sẽ biết cách mở tay để có những âm nào trên Sol.





10. SÁO H'MÔNG HAY SÁO MÈO

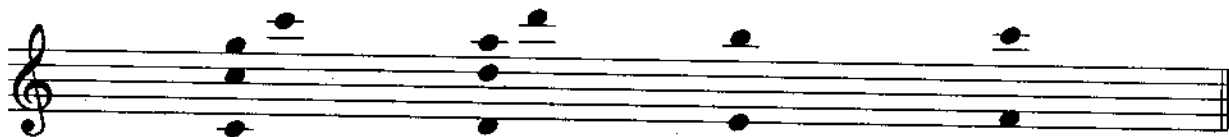
Dân tộc H'Mông có loại sáo tiếng rất trầm, phải ngậm mà thổi, gọi là sáo H'Mông. Sáo này tiếng phát ra trầm buồn, âm u, hoang dã rất thích hợp để diễn tả thiên nhiên, rừng núi. Tiếng sáo phát ra do một lưỡi gà mỏng gắn nơi lỗ thổi. Lưỡi gà này bằng đồng mỏng, hình tam giác cân. Ta không kè môi vào miệng sáo để thổi mà phải ngậm phần đầu sáo, lực thổi của ta sẽ làm lưỡi gà rung lên mà phát ra âm thanh. Âm thanh sáo H'Mông có âm trong mượt và âm rè. Sáo H'Mông nguyên thủy rất giản dị.

Hiện nay, với sự góp công cải tiến của nhiều người, sáo H'Mông được tăng thêm cung bậc, tầm âm mở rộng, có khả năng độc tấu và hòa tấu nghe rất hay. Sáo H'Mông cải tiến dài khoảng 45 cm, đường kính 2 cm, trên thân sáo ngoài lưỡi gà còn khoét thêm 9 lỗ bấm theo một hàng thẳng.

11. BỘI ÂM CỦA SÁO

Với sáo ngang, nếu ta mím môi thổi mạnh, có nhiều lỗ bấm sẽ phát ra hai, ba âm khác nhau, ngoài âm thanh của nó, các âm đó gọi là bội âm. Nếu ta bít kín các lỗ trên sáo Do, mím môi thổi mạnh sẽ có âm Do 3, âm Sol 2.

Nếu thổi nhẹ, ta có âm Do 1 và mạnh hơn một chút, ta có âm Do 2. Như vậy có một lỗ phát âm cho ta các bội âm như sau :



Hàng nốt ở dưới là âm bấm, các nốt trên là âm bội.

Ta biết như vậy nhưng ít khi dùng đến các bội âm này, nhất là với người mới tập, vừa khó chơi vừa dễ lẫn lộn với các âm khác.

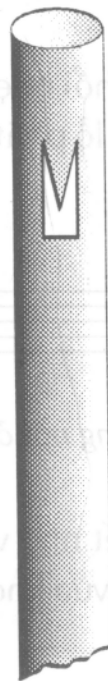
12. PHONG TIÊU

Với cách thổi những bồi âm này, gần đây người ta đã chế ra cây phong tiêu, chỉ có một lỗ thổi khoét ở đầu sáo như ống thổi dọc, hoàn toàn không có lỗ bấm. Ấy thế mà vẫn thổi nên được nhiều âm khác nhau thành bài bản. Đó là do cách thổi mạnh và nhẹ khác nhau thành những bồi âm rồi dùng bàn tay bịt cuối ống tiêu, mở ra, đập vào hoặc ngăn bịt âm thanh cho thấp xuống hoặc mở ra cho cao lên hoặc vỗ vỗ bàn tay cho âm thanh lách đi lách lại. Phong tiêu thích hợp với những khúc nhạc Tây Nguyên vốn đơn giản, lách đi lách lại một số âm thanh hạn chế nhưng nghe hiu hắt hoang dã, thể hiện được tiếng chim kêu, suối chảy trong rừng.

Phong tiêu làm bằng ống trúc hay ống nứa, dài khoảng 50 cm, đường kính 15 ly, một đầu khoét lỗ thổi như lỗ thổi của ống thiều, đầu kia để trống, trên thân ống tiêu không khoét thêm một lỗ nào khác. Ngửa bàn tay mặt, đặt dưới cuối ống tiêu, mở ra, khép lại, cử động bàn tay thế nào để cho âm thanh thay đổi, cao thấp to nhỏ, ta sẽ tạo ra được khúc nhạc theo ý muốn.



Lỗ thổi của
Phong tiêu
giống lỗ thổi
của ống Thiều.



Lưỡi gà
trên lỗ thổi
sáo (H'Mông)
Mèo

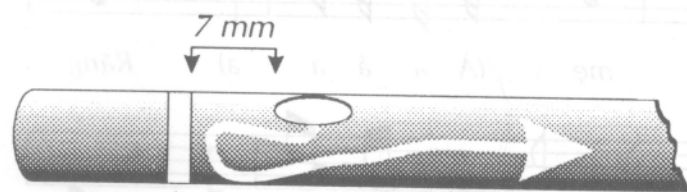
13. TẠI SAO ỐNG SÁO LẠI KHÓ THỔI NHẤT LÀ THỔI NỐT DO ?

CÓ 3 NGUYÊN NHÂN:

1. Tại ống sáo khô quá. Nên nhúng nước, rảy cho ráo, và chùi lòng sáo cho sạch và trơn láng, sáo sẽ trở nên nhẹ, dễ dàng thổi đủ mọi nốt.

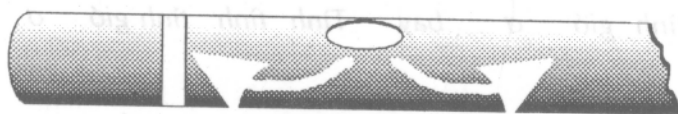
2. Coi chừng sáo bị nứt. Chỉ có một đường nứt nhỏ, hơi bị xì ra, sẽ thổi không ra tiếng. Trường hợp này nên dùng một chiếc sáo khác.

3. Do nút chặn bị hở hoặc nằm không đúng vị trí. Nên đẩy nút chặn trở về đúng chỗ của nó, nắn sáp đèn cầy đổ vào để bịt kín và giữ yên không cho nút chặn di chuyển. Vị trí của nút chặn cách lỗ thổi 7 ly, nếu xa hơn các âm phát ra sẽ sai lạc và khó thổi những nốt trên bậc cao. Muốn có nút chặn tự nhiên, không xô dịch, nên chọn những ống sáo có mắt. Mắt ống trúc nằm cách lỗ thổi 7 ly, hơi của ta thổi vào sẽ tống hết vào lòng sáo, rất dễ thổi những nốt cao.



Nút chặn đúng vị trí.

Nút chặn nằm sai chỗ, hơi thổi vào sẽ phân tán làm lạc giọng. Mũi tên là đường phân tán của làn hơi.



14. MUỐN CÓ TIẾNG SÁO VANG XA HOẶC NHỎ BỚT

Muốn có tiếng sáo vang xa, nên chọn ống sáo nào mà lỗ bấm khoét khá lớn. Muốn cho tiếng sáo nhỏ lại, khi thổi trong nhà hay trong phòng khách bạn nên chọn những sáo lỗ bấm nhỏ. Ngoài ra, bạn tựa ống sáo vào thành môi, cho môi tựa mạnh vào hàm răng dưới, lực thổi sẽ làm cho tiếng sáo nhỏ lại và vút lên như một sợi chỉ âm thanh. Cách đó gọi là thổi nén hơi.



Lỗ bấm khá lớn theo hình hạt đậu.



Lỗ bấm nhỏ.

QUA CẦU GIÓ BAY

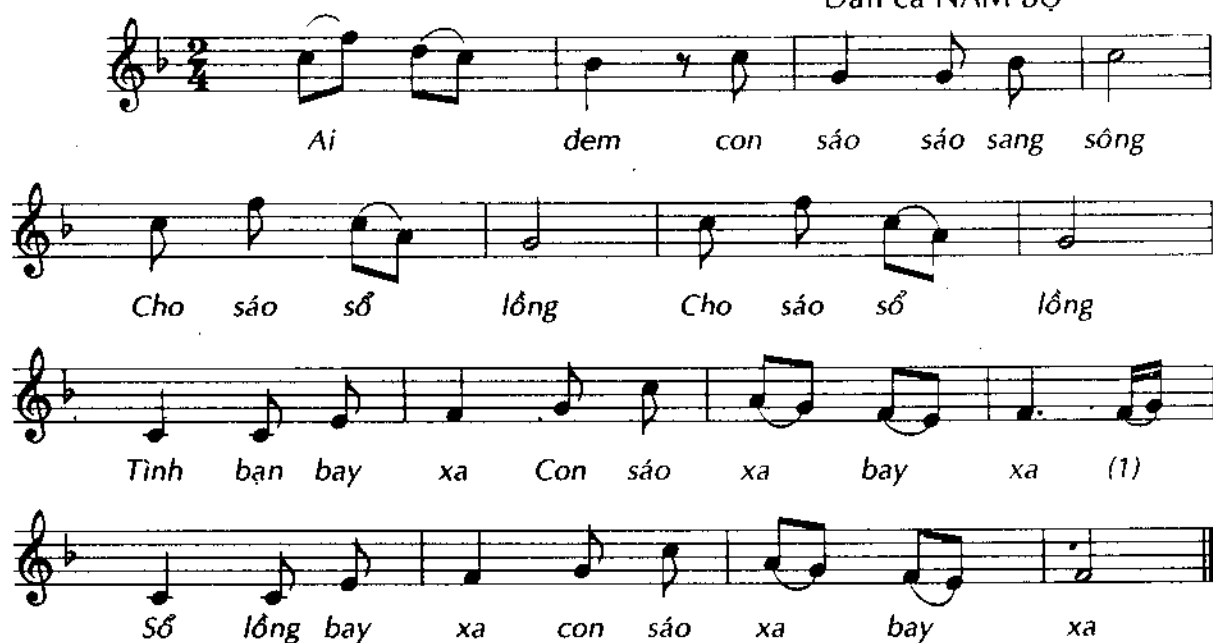
Dân ca QUAN HỌ BẮC NINH



Yêu nhau cởi áo (ôi à) cho nhau Về
nhà đổi rằng cha đổi mẹ (À a á a a) Rằng
a ối a qua cầu Rằng a ối a qua cầu Tình
tình tình gió ơ bay Tình tình tình gió ơ bay.

LÝ CON SÁO

Dân ca NAM BỘ



Ai đem con sáo sáo sang sông
Cho sáo sổ lồng Cho sáo sổ lồng
Tình bạn bay xa Con sáo xa bay xa (1)
Sổ lồng bay xa con sáo xa bay xa

(1) Hai nốt nhỏ này là tiếng "huýt" vượt bằng hai ngón 2 - 3 rất nhanh.

LÝ NGỰA Ô

Dân ca NAM BỘ



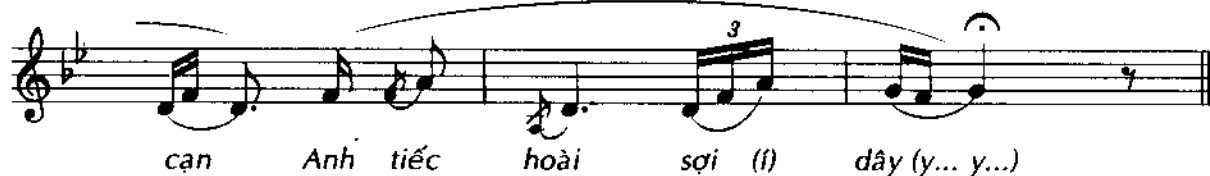
HÁT RU MIỀN BẮC

Hát tự do - Khoan thai



HÒ LỜ MIỀN NAM

Ad Lib.



LÝ QUA CẦU

Dân ca NAM BỘ



CÒ LẢ

Dân ca MIỀN BẮC

Tự do - Khoan thai



TRỒNG CƠM

DÂN CA QUAN HỌ BẮC NINH



Tình bằng có cái trồng cơm khen ai khéo



vỗ ố mấy bông nên bông ố mấy bông nên bông. Một đàn tang tình con



xít, một đàn tang tình con xít ố mấy lội



lội lội sông ố mấy đi tìm em nhớ thương



ai đôi con mắt ơ mấy lim dim, đôi con mắt ố mấy lim



dim. Một đàn tang tình con nhện ô ố ô ô mấy giăng



tơ giăng tơ ố mấy đi tìm em nhớ thương ai duyên



nợ khách tang bông duyên nợ khách tang bông.

@ Câu chót nên thổi lên một bát độ.

LÝ CHIỀU CHIỀU

(Còn gọi là Lý mọi hay Lý qua đèo)

DÂN CA MIỀN TRUNG

The musical score is written on a single staff in treble clef with a common time signature (C). It begins with a key signature change from one sharp (F#) to one flat (Bb), indicated by a double bar line and a key signature change symbol. The melody is composed of eighth and sixteenth notes, often beamed together in groups. The lyrics are written below the staff, aligned with the notes. The piece concludes with a double bar line and a repeat sign.

Chiều chiều dất mẹ... dất
mẹ (Tà là) đèo qua đèo (Tà là) đèo qua
đèo. Chim kêu chim kêu (tình như) bên
nớ Úy! óá! Chi rứa? Chi
rứa? ơi hỡi vượn trèo, vượn trèo (tà là) kia bên
kia (tà là) kia bên kia, ơi hỡi vượn
trèo (tà là) kia bên kia. Chiều...

* Úy ! Óá ! : Tiếng chim rừng kêu.

* Chi rứa ? : Gì vậy ? Gì thế ?

LÝ CON SÁO QUẢNG

Dân ca MIỀN TRUNG (Tỉnh QUẢNG NAM)



Ai đem con sáo tình bạn sang sông ư ư ư ư làm
(Hai tay ôm) ...xoác tình bạn ngang lưng ư ư ư ư làm



reng để cho để cho con sáo ư ư ư
reng chao ôi em đau bụng quá ư ư ư



Để cho để cho con sáo sổ lồng bay
Chao ôi em đau bụng lắm lấy gừa cho



xa ư ư ư ư làm reng để cho
mau ư ư ư ư làm reng chu choa



để cho con sáo sổ ư ư sổ lồng bay
em đau bụng quá ư ư lấy gừa cho



xa ư ư ư ư bay xa ư ư ư ư bay xa. Hai tay ôm...
mau ư ư ư ư cho mau ư ư ư ư cho mau.

* Làm reng : giọng Quảng Nam có nghĩa là làm sao.

* Chu choa : tiếng than có nghĩa là "chao ôi"

@ Đoạn cuối : Khi hát, nên hát xuống một bát độ.

TRĂNG THU DẠ KHÚC

Nhạc Cải lương NAM BỘ



LÝ LU LÀ

Dân ca NAM BỘ



LÝ TÌNH TANG

Dân ca MIỀN TRUNG

The musical score is written on seven staves. The first staff begins with a treble clef and a common time signature 'C'. The second staff has a key signature change to one flat (B-flat) indicated by a 'B' with a flat symbol. The music consists of eighth and sixteenth notes, often beamed together, with some measures containing rests. The lyrics are written below the notes, aligned with the syllables. The score ends with a double bar line and a repeat sign (two dots) on the seventh staff.

Ai đem con sáo sang
sông Để ơ cho để cho con
sáo Ố tang ố tang tình tang tình tang
tình Ố tang tình tang xa là bay
xa xa là bay xa Ố tang ố tang tình
tang tình ờ tang tình ố tang tình
tang ố tang tình tang. Ai đem con sáo sang...

LƯU THỦY

Nhạc lễ MIỀN TRUNG



Nguyễn một lòng thảo ngay Dân ta cùng một lòng thảo



ngay Sống vui vầy tin tưởng ngày mai Lo xây dựng lâu dài hạnh



phúc Ước lâu dài cuộc đời thắm tươi Bạn mình ơi nhớ phận làm



trai Bước tương lai mình nên tiến, tiến, tiến, tiến không lui Sao cho



rạng cho tươi mặt mày Dạ đừng lời chí nguyện đừng phai Non sông



vẹn trước sau một lời hòa hai tiết trung để đời Trai anh



kiệt, gái Việt Tiên Rồng mong cho được đại cuộc thành công Muôn năm



giữ hai chữ Tiên Long cháu con Rồng gương trong tỏ rạng.

KIM TIỀN

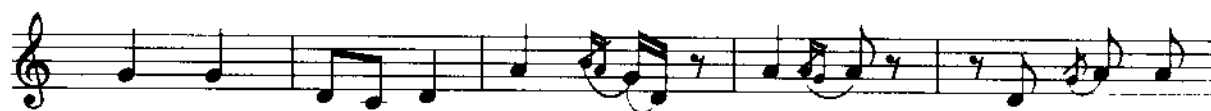
Nhạc lễ MIỀN TRUNG

Sanh ra đạo làm trai chăm lo
học cho dặng nên người Để đua trí đua tài kịp người
ta ư dừng lên xa Khi bên thấy, khi bên bạn, khi bên
dèn lấy văn tự đêm ngày để mà coi này con ơi Đây con
gắng công gắng công mà học học dặng nên người gặp thời đua tài
Ai mà có chí thì nên Ai mà có chí thì
nên cố công cố công rèn tập (ư hử) thời gặp gặp hội gặp hội rộng
mây Cố công cố công rèn tập (ư hử) thời gặp.

@ Bài Lưu thủy và Kim tiền là hai bài nhạc lễ trong kho nhạc cổ truyền Miền Trung. Trình diễn theo thứ tự, xong Lưu thủy là tiếp ngay bài Kim tiền. Khi đã tập thành thạo hai bản này, có những đoạn bạn nên thổi cao lên một bát độ, tiếng sáo sẽ vi vút, rẻo rất. Khi hòa tấu với các nhạc cụ khác, tiếng sáo sẽ leo lên các âm thanh của các nhạc cụ khác, nổi bật lên với nét trong trẻo, tươi sáng. Khi độc tấu hai bản này cần thêm trống và sanh tiền là hai nhạc cụ thuộc bộ gõ cho thêm xôm.

HÒ HUẾ

Câu đạo - Hết sức chậm



Tình về Đại Lược, duyên ngược Kim Long Đến nơi đây



là chỗ rẽ của lòng. Gặp nhau Ở hờ còn



biết ơ ở trên ơ ơ sông ơ Hơ ơ ơ



ơ ơ ơ nào là bến ơ ơ ơ ơ ơ nào.

TIẾNG XƯA

Soạn lại theo Gam Fa trưởng để tránh các nốt thấp mà sáo không có.

DƯƠNG THIỆU TƯỚC



Hoàng hôn lá reo bên thềm Hoàng



hôn tới bờ lá thu Sương mờ ngậm ngùi xuân xanh Bâng



khuâng phím loan vương tình Dâu bóng trắng xưa mơ khúc nghệ



thường phai tan một thời liệt oanh Xa đưa gió may lạnh lòng Chiều



thu nhớ nhưng vì đâu thắm đôi giong châu tiếc thay tại sao đành ³lỡ



làng. Man mác khói hương bay dịu dàng Như tóc mây vương dáng liễu mơ



màng Cung đàn nhỏ lệ Tầm Dương Ai đó tri âm biết cùng.

@ Nếu các bạn thổi bài nhạc này bằng sáo Sol thì khi giai điệu phát ra sẽ là giọng Do. Đàn guitar lên đúng diapason, đệm ton Do sẽ ăn với sáo.

KỸ THUẬT THỐI BÀI PHỤNG VŨ

Phụng Vũ là một khúc sáo diễn tả cảnh một con phụng hay bầy phụng đang múa lượn, vừa xoè cánh, vẫy đuôi vừa hát lên những tràng tiếng líu lo, biểu lộ nỗi mừng vui, rộn rịp.

Đây là một khúc sáo truyền lại từ xưa, nay chỉ còn vài nhạc sĩ sử dụng tiêu, sáo của ban nhạc Đại nội ở Huế là còn diễn tả được. Khúc Phụng Vũ mà ta thường nghe trên đài phát thanh, có đàn lục huyền, trống bongo đệm theo hiện nay, là một khúc mô phỏng theo nhạc cổ truyền.

Muốn thổi khúc Phụng Vũ điều mà các bạn cần để ý là phải thổi sao cho giống tiếng chim kêu. Muốn như vậy các bạn phải sử dụng các kỹ thuật :

- Reo (bằng cách búng lưỡi).
- Rung bằng ngón tay (một ngón, hai ngón, bốn ngón một lúc).
- Huýt.
- Xoa.

1. REO BẰNG CÁCH BÚNG LƯỠI

Tức là tập trung rung cái lưỡi của mình lên trước thành những tiếng ro... ro... rồi mới đặt sáo lên môi và để cho lưỡi rung lên, thổi hơi rung vào lỗ sáo. Nên nhớ, khi reo bằng cách búng lưỡi, ta chỉ thổi những nốt cao, từ Đố, Sí, Lá, Sól, Fá mà thôi.

2. RUNG BẰNG NGÓN TAY

RUNG BẰNG MỘT NGÓN TAY : nghĩa là dùng một ngón tay đập lên một lỗ nào đó nhiều lần từ to đến nhỏ. (Ký âm Tây phương viết là Trill...)

RUNG BẰNG HAI NGÓN TAY một lúc nghĩa là thay vì dùng một ngón thì ta dùng hai ngón một lúc, cùng nhấc lên rồi đập xuống 2 lỗ tiếp nhau, nhiều lần như vậy. Tiếng phát ra sẽ giống như tiếng chim hót.

RUNG BỐN NGÓN một lúc cũng theo cách đó, 2 ngón ở bàn tay trái, 2 ngón ở bàn tay phải cũng nhấc lên đập xuống bốn lỗ nốt một lần. Các bạn thử tập cách này và sẽ thấy tiếng sáo của mình giống như tiếng chim líu lo. Như vậy, tức là bạn đã tìm thấy một phần bí quyết của cách thổi bài Phụng Vũ rồi đó... (Hai ngón trỏ và ngón giữa của một bàn tay dùng để rung).

3. HUÝT

Huýt tức là thổi một nốt rất mau. Nốt này reo lên và tắt ngay trong nửa giây, không kéo dài, không ngân nga, giống như tiếng chim hót (chỉ áp dụng với các nốt cao trên bậc thường). Muốn vậy, bạn lấy hơi mạnh thổi một nốt nào đó, hễ vừa thổi hơi ra thì ngón tay cũng nhấc lên ngay và dừng hơi liền. Như thế, nốt này bị ngắt ra, tách rời các nốt khác, giống như tiếng huýt của loài chim.

Bạn thử theo cách chỉ dẫn này, khi nghe tiếng sáo của mình giống như tiếng chim huýt tức là được.

4. XOA

Là dùng một ngón tay xoa trên một lỗ sáo, ngón tay đưa qua, đưa lại sát với mặt lỗ, tiếng phát ra có thể giống tiếng chim gù.

Bây giờ xin ghi ra đây vài câu của bài Phụng Vũ, mỗi câu sẽ kèm lời chú thích bên cạnh chỉ cho bạn biết là nên rung, nên reo hay nên vuốt những nốt nào. Trước hết ta hãy đồng ý với nhau các dấu hiệu sau đây :

R (reo)

r (rung)

H (huýt)

X (xoa)

CÂU 1



Nốt Sol trên có dấu r, rung bằng ngón tay đeo nhẫn của bàn tay trái.



Nốt Ré trên có r, rung bằng hai ngón (ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay mặt). Nghĩa là của hai ngón cũng nhắc lên một lần, đập xuống nốt Fa và Ré một lúc rất nhanh.

CÂU 2



Câu này chúm môi lại, đẩy hơi ra đầu lưỡi, thổi ngắt từng nốt, nốt La cuối cùng rung bằng ngón trỏ của bàn tay trái.



Câu này cũng thổi như câu trên. Nốt Sol cuối cùng rung bằng ngón giữ của bàn tay trái.

CÂU 3



3 nốt Mi có đánh dấu X tức là xoa. Dùng ngón trỏ của bàn tay mặt xoa theo chiều ngang nhiều lần trên nốt Mi này (giữa Mi và Fa,

CÂU 4



Các nốt (Fa, Sol, La, Si) trên có dấu V là vuốt thật nhanh và dừng nơi nư Si đánh dấu H tức là huyết. Mấy ngón tay bịt các lỗ này phải vừa mở thật nhanh vì vuốt thật nhanh theo chiều từ phải qua trái.

CÂU 5



Nốt Do có dấu R là reo bằng cách búng lưỡi.

CÂU 6



Nốt Fa rung bằng ngón đeo nhẫn của bàn tay trái.

Bây giờ sau khi tập xong từng câu một cách suông sẻ, bạn hãy kết hợp 6 câu lại làm một, tức là bạn thổi được khúc Phụng Vũ mà bạn đã từng yêu thích.

CHÚ Ý : Thổi bài này nên dùng sáo en Do, vì sáo giọng cao thì reo, rung mới dễ giống tiếng chim hót.

Bây giờ, bạn tập theo đoạn dưới đây, xong kết hợp với 6 câu bạn đã tập ở trên, ta sẽ có một bài sáo Phụng Vũ khá hoàn chỉnh. Đoạn dưới đây nên đặt lên đầu bài như đoạn nhạc dạo đầu, có những âm thanh chạy đuổi nhau riu rít. Nếu bạn có người bạn nào chơi trống hoặc sanh tiền, nên rủ họ cùng tập với bạn. Thêm bộ gõ vào, bài Phụng Vũ sẽ thêm hay.

PHỤNG VŨ



ROSE DE CHINE

The first staff of music is written on a five-line treble clef. It begins with a common time signature 'C'. The melody consists of the following notes: a whole note C4 (one line below the staff), followed by quarter notes D4, E4, F4, G4, A4, B4, and C5 (the highest note on the staff). The staff ends with a double bar line.

The second staff begins with a bracket labeled '2.' indicating a second ending. The notation includes a repeat sign (double bar line with dots) followed by a sequence of notes: a quarter note, a half note, a quarter note, and a half note, all on the same pitch.

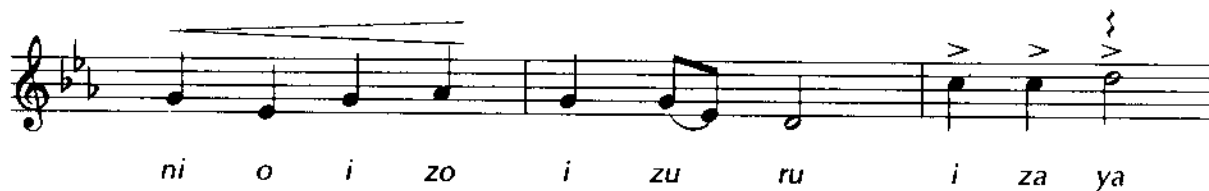
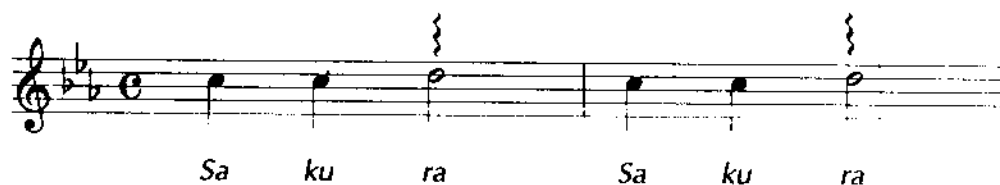
The first staff of music is written on a single five-line staff with a treble clef. It contains a sequence of notes: a quarter note G4, an eighth note A4, a quarter note B4, an eighth note A4, a quarter note G4, an eighth note F4, a quarter note E4, an eighth note D4, a quarter note C4, and an eighth note B3. This is followed by a double bar line. To the right of the double bar line, there are two first endings. The first ending is marked with a '1' and contains a quarter note G4, an eighth note A4, a quarter note B4, and an eighth note A4. The second ending is marked with a '2' and contains a quarter note G4, an eighth note A4, a quarter note B4, and an eighth note A4. Both first endings end with a double bar line.

...Sầu vì đau thương.

HOA ANH ĐÀO

SAKURA

Dân ca NHẬT



ONE DAY

KHÚC HÁT THANH XUÂN

J. STRAUSS



Ngày ấy khi xuân ra đời Một trời bình minh
Nhạc lắng hương xuân bồi hồi Như vì tình ai



Có lũ chim vui Có lứa đôi chia nhau lời hẹn
tiếng hát lên ngôi. Nói với nhau yêu nhau rồi một



rằng còn mãi không nguôi.
ngày còn mới tươi... ...môi. Rồi nắm tay cùng



nói vui những câu êm êm không rời vai Rồi là



lời hình dáng ai khuất xa biến vào nỗi nhớ. Từ



đó khi xuân tái hồi Cho bụi người thương nhớ trời xa xôi Nhớ



tới câu yêu thương người một ngày tuổi mới đôi mươi.

RÊVERIE

R. SCHUMANN - Lời Việt HOÀI ĐIỆP



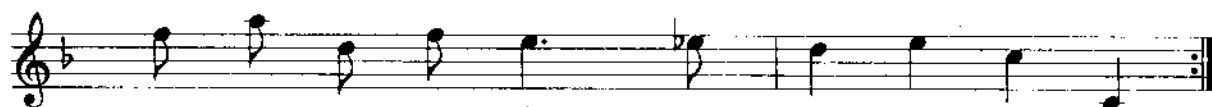
Rồi đây thuyền em về muôn hướng gió Cánh chim



xanh cuối trời thương nhớ cuốn hồn ly xứ tới đâu Rồi



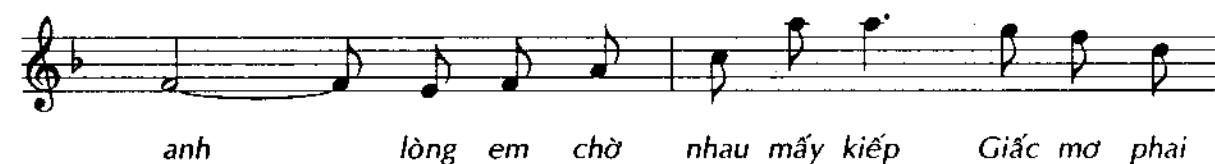
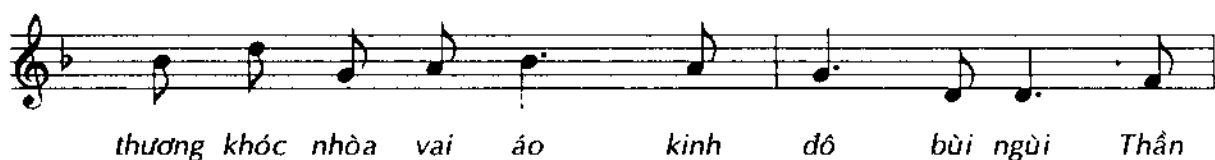
đây hỗn anh làm mây lữ thứ Ngón tay còn



vương phím đàn cổ nhân nét son phai dần. Vào



dêm hoàng hoa đèn nghiêng bóng nhớ Đóa sao



BACK TO SORRIENTO

TRỞ VỀ MÁI NHÀ XƯA

E. CURTISS



Về đây khi mái tóc còn xanh xanh



Về đây với màu gió ngày lang thang Về đây với xác hiu hắt



lạnh lùng Ôi lãng du quay về điêu tàn.



Đâu tiếng đàn ngoài hiên mưa Và đâu bướm tơ vui



cùng mùa Một mùa xuân mới mắt ôm nắn



hào hoa. Mái tóc nhà lưu luyến vật trăng thanh



Nếu mưa về ôm lấy hạt long lanh Chờ mong nắng cho vui đời



xuân xanh Ngoài xa vắng biết đâu nắm nhà buồn



Đốt ánh đèn in bóng vào rêu xanh Sẽ thấy cười tan vỡ hồn



đêm thanh Và nghe tiếng kiếp xưa bước nhẹ về



Đang khóc than trên đường nào nê. Thôi nhé đừng hoài



âm xưa Giọt mưa đã rơi trên thềm nhà



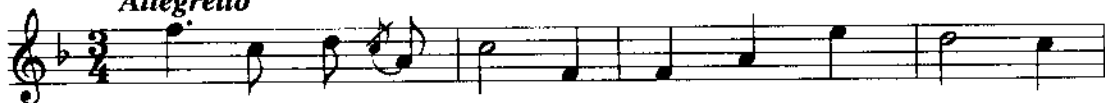
Người ngồi im bóng lắng nghe tháng ngày qua.

CHIỀU TÀ

SÉNÉRATA

ENRICO TOSELLI

Allegretto



Lắng trâm tiếng chiều ngân Nhạc đặt diu ái ân Người



ơi, nhớ mãi cung đàn, năm tháng phai tàn duyên kiếp chưa hề lờ



làng. Đã quên hết sáu chưa? Lời này là tiếng



xưa Quỳ dâng dưới nắng phai mờ bên gối ơ



thờ nghe tiếng tơ tình mong chờ. Chiều êm êm đưa



duyên về người Đàn triển miên nắn tiếng sầu đời Người



hời.! Đến bên tôi nghe lời xao xuyến như chuyện thần tiên



Niềm mơ xưa là đó Cho ta nâng niu lời ca Chiều mờ không



gian hờ hững khói thiên đàng Thuyền trôi bến sông xa đừng chờ



Xin hãy lắng nghe bao lời thơ chiều tà. Nhạc



chiều của chúng ta là câu ân ái muôn đời Bóng đã xế



rồi hãy nép trong lòng cõi đời.! Tình yêu mãi mãi.

SẦU

TRISTESSE

FRÉDÉRIC CHOPIN



Vương sầu nơi nao Ý thấm tràn mau



Chưa nguôi yêu dấu mắt đã hoen màu thương đau Khóc lúc đêm



thâu Ôi! tiếng lòng lơ lảo đảo làn nước mắt ngày nào Khúc tình



dâu hện về sau. Lẳng về môi xưa Bỗng thấy buồn đưa



Xa xôi là nhớ lúc duyên ra đời trong mơ Tiếng hát đường

cresc



tơ. Ta muốn níu em về với dòng châu Ta hướng hết u



sầu đến đời sau Ta muốn tìm mau tới cõi nào nương náu



Cho ta vắng sao Giá bằng như niềm đau Xót xa như tình



mới Tâm hồn lên khơi Sẽ thấy sầu người Cho ta tìm



tới kiếp vô luân của tàn phai Cất tiếng qua đời



Ta sẽ thoát linh hồn giữa nẻo xa Ta hóa kiếp nên



lời hát bài thơ Ta biến thành tâm tư mối tình tan vỡ



Cho ta thành mơ Sống yên trong nghìn thu Vắng tanh như đời gió



Đắm trong tình cũ Bóng ta còn nhớ Thiên thu sầu u.

NGHỆ THUẬT NGÂM THƠ

THƠ QUÍ NGÂM BÌNH

Cũng như một bài nhạc phải tấu lên, một ca khúc phải hát lên, một vở kịch phải đưa lên sân khấu trình diễn thì mới đúng nghĩa một bài hát, một vở kịch, thơ cũng vậy, phải ngâm lên, bình lên mới thể hiện đầy đủ ý nghĩa của thơ.

In trên giấy, hiện ra dưới mắt người đọc, thơ chưa làm hết cái chức năng của nó. Phải có một giọng tốt ngâm lên, phụ họa có tiếng đàn, sáo réo rắt du dương, bài thơ mới thêm sức truyền cảm ; ý thơ, tình thơ, lời thơ lúc đó không còn ở trạng thái tĩnh nữa mà từng câu, từng chữ trở nên sống động. Tóm lại, ngâm thơ là phụ lực với tác giả, truyền thêm sinh khí cho bài thơ, làm cho khả năng truyền cảm của thơ thêm mãnh liệt. Do thế, ta không ngạc nhiên khi thấy các cụ ta xưa, mỗi lần làm xong một bài thơ đắc ý liền nhóm họp bạn bè, mở tiệc rượu rồi nhờ người có giọng tốt ngâm lên. Vừa uống rượu, các cụ vừa rung đùi thưởng thức bài thơ, lắng nghe từng lời từng chữ. Càng thú hơn nữa nếu các cụ lại nhờ một đào nương ngâm bài thơ đó lên hoặc hát theo lối ca trù.

Trong nhà hát, hay trên con thuyền nhẹ lướt trong đêm trăng, tác giả lim dim mắt trong không khí xanh phách mơ hồ, lắng nghe như uống từng âm thanh thánh thót du dương của thơ, của nhạc.



Thơ dù không hay nhưng nhờ người ngâm tài cũng có thể thành hay. Thơ đã hay, nhờ giọng ngâm tốt hoặc tài lại càng hay hơn nữa.

BIẾT NGÂM THƠ

Ngâm thơ dễ hơn hát. Hát bắt buộc phải đúng bài bản, đúng âm, đúng điệu, đúng nhịp (chưa nói hát hay). Ngâm thơ dễ hơn vì ít hạn chế, bó buộc. Người ngâm thơ có nhiều tự do, phóng túng hơn. Một bài thơ mà người này ngâm theo điệu này, người kia ngâm theo điệu khác, không bắt buộc, miễn sao hay thì thôi. Việc kéo dài câu ngâm, chậm hay nhanh, thay đổi hơi, thay đổi điệu trong lúc ngâm là tùy người ngâm. Ngâm một bài thơ tức là ta *nhạc hóa* bài thơ đó. Cái khó là làm sao cho bài thơ trở nên truyền cảm, không những không phản lại tác giả mà còn nâng cao giá trị của bài thơ lên, thu hút say mê người nghe. Do đó, ta cần chú ý đến đôi điều quan trọng sau đây:

1. PHẢI NGHIÊN CỨU KỸ BÀI THƠ MÌNH NGÂM

Trước khi ngâm, phải tìm hiểu kỹ bài thơ, tránh "tam sao thất bản", sau khi đã tìm hiểu cẩn thận, so sánh, dò hỏi, đã chắc ăn rồi mới quyết định ngâm bài thơ đó. Phải căn cứ vào bản văn nào mà ta cho là có thể tin cậy nhất. Phần nhiều thơ cũ in lại bây giờ thường có nhiều câu, nhiều chữ sai mà không thấy sửa.

2. PHẢI HỌC THUỘC BÀI THƠ

Để thơ thấm vào hồn mình, khám phá thêm cái hay của từng câu thơ, lời thơ mà chọn lối diễn tả thích hợp hơn. Có một điều thường hay xảy ra là, cùng một bài thơ đó mà hôm nay ta ngâm khác, ít lâu sau, ngâm thấy hay hơn. Đó là do ta đã thuộc lòng và thấm sâu cái hồn thơ, ý thơ của tác giả nên giọng điệu của ta sử dụng cũng thích hợp hơn, tuyệt vời hơn. Mặt khác, khi đã thuộc lòng bài thơ, coi như ta nắm vững rồi, khi trình diễn sẽ không còn bị phân tâm mà hoàn toàn tự tin, làm chủ được giọng điệu, động tác của mình.

3. ĐỪNG BAO GIỜ LÊN SÂN KHẤU NGÂM THƠ MÀ CẦM GIẤY

Giấy sẽ che mất mặt người ngâm. Ham nhìn vào giấy, đôi mắt vốn là "cửa sổ tâm hồn" của bạn sẽ không giao lưu được với khán giả để truyền đạt những ý tình của mình. Ngâm thơ mà cầm giấy vừa có lỗi với thơ, có lỗi với tác giả vừa vô lễ với thính giả, chứng tỏ ta không cần trọng việc làm nghệ thuật. Chỉ những trường hợp quá bất buộc thì phải có lời xin lỗi khán giả trước. Nên chép bài thơ vào một tờ giấy nhỏ, cỡ bàn tay. Đừng bao giờ cầm một tờ giấy chép thơ lớn như một lá... sớ. Khán giả sẽ mất ngay cảm tình với ta khi nghĩ là tờ giấy lớn thì thơ sẽ dài, họ sẽ dễ chán như khi nghe diễn thuyết mà thấy diễn giả rút trong cặp ra một xấp giấy dày cộm và cứ nhìn vào đó mà đọc !

Nằm trên mặt giấy, thơ chỉ là những con chữ, xem bằng mắt chưa thấy hết cái hay. Phải nghe ngâm lên, thơ trở thành sống động, người ngâm nâng thơ lên, và trong trường hợp đó, trở thành tác giả thứ hai của bài thơ. Người ca sĩ có thể bị chê là hát sai (sai ton, sai nhịp, diễn tả sai tình cảm của bài hát) những điểm này đã được tác giả ghi rõ bằng phương pháp ký âm (solfège). Bất kỳ người nước nào, nếu đã học xướng âm, thanh nhạc thì đều xướng lên như nhau từ ca độ, trường độ, tiết nhịp... Ở thơ phần này linh động hơn vì người ngâm chủ động trình diễn một cách tự do thoải mái hơn. Dễ là như vậy nhưng cũng rất khó.

4. TÌM HIỂU NỘI DUNG, HÌNH THỨC CỦA BÀI THƠ

Việc nghiên cứu bài thơ sẽ giúp ta biết bài thơ đó thuộc loại thơ gì : thơ cổ luật Đường, thơ mới, thơ tự do, thơ lục bát hay thơ văn xuôi, v.v... Mỗi loại có một lối ngâm thích hợp. Thơ văn xuôi nhất định là không ngâm nga được mà phải đọc (có tính nhạc). Thơ Đường luật có lối ngâm Đường thi truyền thống, thơ Kiều cũng có hần lối ngâm riêng không thể ngâm theo lối Tao Đàn... Thơ có nhiều thể : thất ngôn, ngũ ngôn, cổ phong, trường thiên,

8 chữ, 2 chữ, lục bát, song thất lục bát, thơ tự do câu dài câu ngắn không đều, thơ văn xuôi mỗi câu dài đến vài ba mươi chữ... Có lối thơ phá thể, thơ hợp thể, mỗi thể nên tìm một giọng điệu thích hợp để diễn tả. Đó là nói về hình thức. Cái quan trọng là nội dung bài thơ : thơ tả tình, tả cảnh, thơ kể chuyện, thơ triết lý, thơ trào phúng, thơ cảm khái, thơ tôn giáo, v.v...

Thơ lại mang nhiều tính chất : hùng tráng, lãng mạn, bi lụy, bi hùng, diễm tình, trong sáng, tươi vui, v.v... Phải biết phân biệt lối thơ và tính cách cá biệt của từng bài thơ để tùy theo đó mà chọn giọng ngâm và cách diễn tả cho thích hợp.

Có lối thơ kể chuyện, qua bài thơ, tác giả thuật lại một mối tình hoặc đau thương, ngang trái hoặc nhẹ nhàng, nên thơ. *Màu tím hoa sim của Hữu Loan, Quê hương của Giang Nam, Núi đôi của Vũ Cao, Hoa trắng thôi cài trên áo tím của Kiên Giang, v.v...* thuộc loại thứ nhất. *Đi chơi chùa Hương, Sơn Tinh, Thủy Tinh của Nguyễn Nhược Pháp...* thuộc loại thứ hai. Với những bài thơ có tính cách gợi nhớ quá khứ, biểu hiện hồi ức, kỷ niệm, ta phải biểu diễn như một người kể chuyện bằng thơ. Nói nhiều hơn ngâm. Giọng nói mang tính recitativo (kể lể) như trong ca khúc mới. Có những câu thơ bình thường không cần thiết phải ngâm nga mà chỉ cần nói lên là đủ. Nếu ta ngâm nga, sụt sớt những điều không cần phải ngâm nga, sẽ trở nên lố bịch buồn cười, mất hết tính cách nghệ thuật.

Ví dụ :

*Nàng có ba người anh đi bộ đội
Những đứa em nàng, có em chưa biết nói
(Màu tím hoa sim - Hữu Loan)*

Đây là câu thơ kể lại một việc rất bình thường, chỉ cần nói cũng đủ, khỏi cần phải ngâm nga, kéo dài. Chen vào những câu nói, những câu ngâm mới nổi bật lên. Do đó đừng lạm dụng ngâm nga, véo von quá nhiều mà phải biết kết hợp giữa nói và ngâm. Một ví dụ khác : Bài *Đi chơi chùa Hương của Nguyễn Nhược Pháp*. Bài này là thơ năm chữ, kể chuyện một

cô gái theo thầy mẹ đi lễ chùa, gặp một thư sinh trên đường đi. Một mối tình nhẹ nhàng, tươi đẹp nở ra nhưng không kéo dài được bao lâu vì khi hội chùa bế mạc thì hai người cũng xa nhau. Người ngâm không thể áp dụng lối ngâm Kiều hay một điệu ngâm nào lê thê, ai oán để diễn tả bài này mà phải lúc nói, lúc ngâm, làm sao diễn tả cho được niềm vui ngây thơ, trong sáng của người thiếu nữ lần đầu tiên rung động vì tình.

*Hôm nay đi chùa Hương
Hoa cỏ mờ hơi sương
Cùng thầy, mẹ em dậy
Em vấn đầu soi gương
Khăn nhỏ đuôi gà cao
Em mang giải yếm đào
Quần lĩnh áo the mới
Tay cầm nón quai thao...*

Đoạn thơ trên thật nhẹ nhàng, tự nhiên, đúng là lời kể của cô gái đi chùa, chẳng có lý gì ta phải dùng giọng ngâm nga, buồn thảm mà phải nói theo kiểu kể chuyện. Giọng nhí nhảnh thì như đoạn này :

*Em ư ? Em không cầu
Đường vẫn thấy đi mau
Chàng cũng cho như thế
(Ra ta hợp tâm đầu)*

Khi nghe thầy mẹ tuyên bố là cuộc đi lễ chùa chấm dứt, sửa soạn ra về, trước cảnh chia tay, giọng thơ mang một thoáng buồn, nhưng cũng chỉ là thoáng buồn nhẹ nhàng, mang chút tiếc nuối như tiếc ngày vui chóng tàn, giọng ngâm không rộn rã, nhí nhảnh vui tươi như mấy đoạn trước mà pha chút buồn thì mới đúng với tình cảm của đoạn thơ.

*Em nghe bỗng rụng rời
Nhìn ai luống ngẹn lời
Giờ vui đời có vậy
Thoáng ngày vui qua rồi !*

NGẮT CÂU, NỐI CÂU

Mỗi câu thơ thường chia ra nhiều nhịp gọi là *césure*, có chỗ ngắt hơi hay ngắt câu. Ta phải nghiên cứu để biết nên ngắt câu ở đâu cho câu thơ nổi rõ nghĩa, đồng thời ngắt ở chỗ nào đó cũng là dịp để người ngâm lấy hơi mà ngâm tiếp đoạn sau. Ví dụ : Thơ lục bát của ta câu sáu, câu tám, cứ hai từ lại chia thành một nhịp :

*Trong năm / trong cõi / người ta /
Chữ tài / chữ mệnh / khéo là / ghét nhau*

Đưa câu này cho một người hát dân ca, yêu cầu họ hát thành điệu *Trống quân* hay ngâm *Sa mạc*, nhất định họ sẽ chia nhịp như thế. Với người ngâm, chia như thế, ngắt câu như thế sẽ làm mất hết ý nghĩa câu thơ. Trong câu Kiều trên, tư tưởng chủ đạo là "tài mệnh tương đố". Chữ tài, chữ mệnh phải phân biệt rõ ràng, đối nhau và phải được làm nổi bật lên. Phải ngắt 4 chữ này ra làm hai, dứt khoát, rành mạch, để cho thấy khi đã ngắt rồi thì điều nổi lên là "khéo là ghét nhau", 4 từ này phải được ngâm liền, không ngắt làm hai như lối ngắt câu, chia nhịp truyền thống vì đó là một phần câu chỉ sự việc rõ rệt. Do đó, ta có thể chia câu thơ này ra như sau :

*Trong năm / trong cõi người ta /
Chữ tài / chữ mệnh / khéo là ghét nhau*

Ngắt câu là biết ngừng ở chỗ nào ta xét là đủ nghĩa để có thể phân biệt câu ấy với một câu khác.

Ví dụ :

*Lom khom dưới núi tiêu vài chú
Lác đác bên sông rợ mấy nhà*

Người ngâm không thể ngâm hai câu này liền nhau vì mỗi câu tả một cảnh khác nhau. Câu trên tả cảnh "tiều vài chú lom khom dưới núi", câu dưới tả cảnh "rợ mấy nhà lác đác bên sông" vốn là cặp trạng của một bài bát cú luật Đường.

Về nghệ thuật thì đúng đây là một bức tranh vẽ nên phong cảnh Đèo Ngang, ta cũng phải, bằng giọng ngâm, vẽ nên bức tranh ấy, cho thấy cảnh này nổi bật bên cạnh cảnh kia, thể hiện sự đối nhau. Việc ngắt hơi trong hai câu này cũng phải ngắt cho hợp lý.

Không thể ngắt :

*Lom khom dưới núi tiều / vài chú
Lác đác / bên sông rợ / mấy nhà*

Mà nên ngắt :

*Lom khom dưới núi / tiều vài chú
Lác đác bên sông / rợ mấy nhà*

Gặp câu sau đây trong bài *Lời kỹ nữ* của Xuân Diệu :

*Người giai nhân : bến đợi dưới cây già
Tình du khách : thuyền qua không buộc chặt*

Nếu ta không ngắt sau chữ *giai nhân* và *du khách*, e rằng ta sẽ không diễn đúng ý của tác giả muốn nói, muốn ví người giai nhân cũng giống như cây đa bến nước đợi chờ còn anh chàng du khách thì chỉ là khách chơi qua đường, như chiếc thuyền buộc một cách hững hờ, thuyền sẽ đứt dây bỏ bến mà đi lúc nào không biết.



Nếu gặp câu sau đây trong bài
Người hàng xóm của Nguyễn Bính :

Tôi buồn tự hỏi : hay tôi yêu nàng ?

Nếu ta ngâm liền một hơi và không đổi giọng, hiển nhiên ta đã bỏ qua cái chức năng của 2 dấu chấm và một dấu hỏi. Phải ngưng lại chỗ hai chấm để tạo nên một thoáng băng khuâng : Không biết tự hỏi gì đây, sau đó mới nâng giọng cao lên để ngâm tiếp : Hay tôi yêu nàng ? vốn là một lời tự hỏi.

Một câu khác trong bài thơ này :

Nhớ nàng ? Không, hẳn là không nhớ nàng

Câu này tùy theo cách ngắt, ý nghĩa có thể đổi khác. Theo đúng ý tác giả thì ta phải ngắt như sau :

Nhớ nàng ? / Không / hẳn là không nhớ nàng

Nếu ta ngâm liền một hơi 8 từ chắc chắn là vô nghĩa, nhưng nếu ta ngắt như sau đây thì nghĩa lại đi một đường khác :

Nhớ nàng ? / Không hẳn / là không nhớ nàng



CHIA ĐOẠN

Thông thường thơ 7 chữ (thất ngôn) 5 chữ (ngũ ngôn) cứ hết 4 câu lại dừng gọi là một đoạn (strophe) và tiếp tục một đoạn 4 câu khác. Có thể mỗi đoạn diễn một ý nhưng có tác giả nối ý tứ đoạn trước sang đoạn sau, nếu ta ngâm xong một đoạn rồi ngừng thì ý thơ sẽ loãng. Do đó, phải nối đoạn trước liền với đoạn sau, hoặc phải chia đoạn cho rành mạch để diễn cho đúng ý tác giả. Thơ tám chữ, nhiều câu đi liền một mạch, nếu cần phân đoạn thì tác giả để chừa giữa hai đoạn một quãng trắng, độ vài dòng như ta thường thấy trong các bản in. Thơ tự do cũng vậy.

Ví dụ : Bài *Màu tím hoa sim* của Hữu Loan :

*...Tôi ở đơn vị về
Cưới nhau xong là đi*



*Từ chiến khu xa
Nhớ về ái ngại
Lấy chồng đời chiến binh
Mấy người đi trở lại...*

Đoạn thơ trên nêu lên hai sự việc, hai khoảng không gian, thời gian khác nhau. Tác giả đã chừa một khoảng trống ở sau câu "Cưới nhau xong là đi" tỏ rằng ông ở đơn vị về quê, làm lễ cưới xong là trở lại chiến trường ngay và từ chiến trường nhớ về người vợ trẻ. Hai khoảng thời gian cách nhau, hai không gian khác nhau. Người ngâm phải ngừng ở chỗ phân đoạn một lúc (sau câu : Cưới nhau xong là đi...) để cho nhạc dạo, cốt ý nhờ sự yên lặng tạo nên khoảng không gian xa cách kia. Và người đệm nhạc, trong trường hợp này, cũng phải tạo nên một khúc nhạc dịu buồn diễn tả sự xa cách.

NỐI CÂU

Trên kia, chúng ta đã bàn cách ngắt hơi, ngắt câu làm sao cho rõ ý nghĩa lời thơ, tôn trọng đúng ý tác giả. Có trường hợp phải *nối câu trên với câu dưới* thì lời thơ mới có ý nghĩa, không thể cứ ngâm hết một câu lại dừng được.

Ví dụ :

*Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi
Mà từng thu chết từng thu chết
Vẫn giấu trong tim một bóng người*

Hoặc :

*Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ
Người ấy cho nên vẫn hững hờ (Thơ T.T.KH.)*

Đoạn trên bạn phải nối câu 1 và câu 2 để cho câu thơ đủ nghĩa vì dừng sau chữ "cuộc đời" thì người nghe sẽ không hiểu là "tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời của ai, cuộc đời gì ? Chủ ý của tác giả là "tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời ái ân lạt lẽo..." như thế mới rõ nghĩa. Câu dưới, bạn không thể ngắt rung sau chữ *thương nhớ* được mà phải nối câu như sau mới có nghĩa :

Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ người ấy / cho nên vẫn hững hờ

Thương nhớ là thương nhớ người ấy

Xuân Diệu có một đoạn thơ tả buổi chiều tối rất hay :

*... Một tối bầu trời đăm sắc mây
Cây tìm nghiêng xuống nhánh hoa gầy
Hoa nghiêng xuống cỏ, trong khi cỏ
Nghiêng xuống làn rêu, một tối đầy*

Qua đoạn thơ này ta thấy rõ không gian lẫn thời gian. Thời gian là buổi chiều tối, lúc cây cỏ như muốn nghỉ ngơi cho nên cây thì nghiêng xuống hoa, hoa nghiêng xuống cỏ, cỏ nghiêng xuống rêu, từng tầng, từng tầng cứ nghiêng xuống như thế trong một góc vườn nhuộm đậm hoàng hôn.

Người ngâm phải diễn tả làm sao cho thính giả thấy hiện ra trước mắt cái không gian mấy tầng kia, tiết điệu ngâm phải thể hiện cho được cái chiều liên tiếp nghiêng xuống mặt vườn thấp biểu hiện sự đi tìm nơi nghỉ của hoa, của cỏ. Cho nên không thể ngắt sau câu thứ ba được mà phải nối câu để cho "*cỏ nghiêng xuống làn rêu*" thì mới đúng.

Không những nối câu, ta còn phải để ý nối cả đoạn này với đoạn kia nữa. Xuân Diệu tả trăng, làm một đoạn 4 câu, câu thứ tư hết rồi mà ý vẫn chưa hết cho nên tác giả nối sang đoạn sau :

*... Bâng khuâng chân tiếc đậm lên vàng
Tôi sợ đường trăng tiếng dậy vang
Ngơ ngác hoa duyên còn núp lá
Và làm sai lỡ nhịp trăng đang*



*Dịu dàng đan những ánh tơ xanh
Cho gió du dương điệu múa càn*

Nếu ta ngừng sau ba chữ "*nhịp trăng đang*" thì câu thơ sẽ vô nghĩa vì không hiểu *nhịp trăng đang* làm gì, *đang* thế nào ? Phải nối 4 câu của đoạn trước với câu đầu của đoạn sau thành một mạch để cho thấy được là : *nhịp trăng đang dịu dàng đan những ánh tơ xanh...*

ĐỒNG CẢM VỚI TÁC GIẢ

Nghiên cứu một bài thơ, không chỉ chú trọng vào hình thức mà còn phải nắm vững nội dung bài thơ để chọn giọng, chọn điệu bộ, lối ngâm sao cho thích hợp với nội dung đó.

Ngâm những bài thơ có tính cách cảm khái, ngang tàn như "*Hành phương Nam*" của Nguyễn Bính, "*Hồ Trường*" của Nguyễn Bá Trắc, v.v... không thể dùng giọng ngâm dịu dàng, êm ái hay chọn tiết điệu chậm rãi, khoan thai của điệu *sa mạc*, *ca trù* mà phải giọng sang sảng, đầy hào khí, nhịp thơ thôi thúc, sôi nổi.

Những bài thơ sôi nổi, rộn ràng như bài "*Giục giã*" của Xuân Diệu, diễn tả tâm trạng thèm yêu, khát sống của một thanh niên si tình, muốn vội vàng tận hưởng lạc thú tình yêu, luôn sợ mất đi, sợ muộn màng, sợ là quá trễ... với nội dung đó ta không thể cứ khoan thai, chậm rãi, ngân nga như hát ca trù được mà phải kết hợp vừa ngâm, vừa nói, nói nhiều hơn ngâm, có lúc phải dồn nhịp, dồn câu, diễn tả cho được tâm trạng "giục giã" vội vàng của tác giả.



Có một điều sai lầm mà nhiều người mắc phải, đó là quan niệm cho rằng "ngâm thơ phải buồn thì mới hay" cho nên bài thơ nào, họ cũng dùng giọng sụt sướt, ai oán để diễn tả. Điều này phải xét lại, tức là phải đặt đúng vấn đề nghiên cứu tình cảm của tác giả *qua từng bài thơ* để diễn tả cho đúng.

Nhiều người vẫn quen nghĩ rằng Huy Cận hay nói đến sầu, Xuân Diệu sôi nổi yêu đương, Nguyễn Bính quê mùa, Hàn Mặc Tử điên dại, Nguyễn Nhược Pháp trong sáng, hồn nhiên... Nghĩ như thế là căn cứ vào những bài thơ tiêu biểu của họ nhưng không phải đó là bản sắc cố hữu của họ, không thể giản đơn cho rằng bản sắc của Huy Cận là sầu, Nguyễn Bính là quê, Hàn Mặc Tử là điên dưng... Nguyễn Bính thời *Hành phương Nam*, *Xuân tha hương* khác hẳn thời *Lỡ bước sang ngang*; Hàn Mặc Tử đau đớn, quần quai với những vần thơ điên nhưng *Gái quê*, *Đáy thôn Vỹ Dạ* lại tình tứ trong sáng, chẳng chút gì điên loạn, Huy Cận sầu với *Ngậm ngùi*, *Tràng giang* nhưng *Vỗ vè*, *Tình tự* thì lại chẳng chút gì sầu... vậy để có sự đồng cảm, ta nên hiểu đúng tác giả *qua từng bài thơ* của họ để có thể làm tốt vai trò tác giả thứ hai. Người ngâm thơ là tác giả thứ hai vì, bằng nghệ thuật diễn ngâm, họ đã làm bài thơ nổi bật lên, đẩy cao sức truyền cảm của bài thơ, làm xúc động hàng ngàn, hàng triệu người nghe trong một lúc.

Trong địa hạt âm nhạc, người nhạc sĩ viết giai điệu, có ghi chú những ký hiệu chuyên môn để nhạc công, ca sĩ theo đó mà diễn tả. Ví dụ dần mạnh giọng (*crescendo*), nhẹ bớt giọng (*décrescendo*), thúc gấp (*acelerando*), buông lơi (*smorzando*), chậm (*slowly*), hùng tráng, oai nghi (*majestuososo*), rất êm (*pianissimo*), v.v... ở các chỗ chuyển đoạn hoặc thay đổi điệu thức cũng đều có ghi chú rõ ràng, ca sĩ, nhạc công cứ theo đó mà trình tấu, ca diễn.

Với một bài thơ, người diễn ngâm tự mình phải làm công việc đó, tức là phải nghiên cứu kỹ bài thơ để biết chỗ nào nên dừng lại, chỗ nào nên kéo dài ra, chỗ nào dùng giọng hùng tráng oai nghi, chỗ nào cần giọng buông lơi, chậm rãi, nếu diễn tả cho đúng như vậy thì vô tình, người ngâm đã góp phần với tác giả để thể hiện thêm rõ nét cái hay của bài thơ.

Như vậy, một diễn viên ngâm thơ bắt buộc cũng phải có trình độ, phải mê thơ, hiểu thơ thì mới dễ dàng đồng cảm với tác giả, mới nhập vào bài thơ để truyền cảm sang người nghe được.

Bây giờ chúng ta thử thực tập việc nghiên cứu đoạn thơ sau đây của Thế Lữ. Trích trong bài *Tiếng hát bên sông*

*Tiếng hát trong như nước Ngọc Tuyền
Êm như hơi gió thoảng cung Tiên
Cao như thông vút, buồn như liễu
Nước lặng, mây ngừng, ta đứng yên.*

Về hình thức, đây là một đoạn thơ bảy chữ, cân đối, âm điệu du dương, nội dung tả tiếng hát của một cô gái nào đó ở bên sông. Biết cách diễn tả đoạn thơ này tức là ngâm làm sao cho người nghe tưởng tượng ra được tiếng hát cao vút như những đợt thông sừng sững trên đầu núi, như những cành liễu rũ buồn, trong như suối ngọc, êm như gió thoảng khiến cho nước cũng phải lặng đi, mây cũng phải ngừng trôi để nghe tiếng hát, trong lúc đó, tác giả không còn biết làm gì hơn là đứng yên vì tâm hồn đã bị ngây ngất, cuốn hút bởi tiếng hát bên sông.

Vậy hai câu đầu :

*Tiếng hát trong như nước Ngọc Tuyền
Êm như hơi gió thoảng cung Tiên*

Ta phải ngâm thật nhẹ nhàng, trong sáng, trong như nước và nhẹ như gió.

Đến hai câu :

*Cao như thông vút, buồn như liễu
Nước lặng, mây ngừng, ta đứng yên.*

Ta phải chuyển giọng cao vút nơi chỗ "*thông vút*:" để hình dung ra được cái độ cao ngút ngàn của rừng thông mà tiếng hát bay tới xong ngừng lại một chút để hạ giọng thật buồn, ngâm tiếp 3 chữ "*buồn như liễu*".

Tác giả đã gợi ra hai hình ảnh :

1. Những đợt thông vút cao lên
2. Những cảnh liễu buồn rũ xuống

Vậy, bốn chữ đầu, ta nâng giọng lên, càng cao vút càng hay và 3 chữ sau, ta phải trầm giọng xuống vì những âm trầm dễ dàng diễn tả nỗi buồn hơn. Hình ảnh đầu hùng vĩ và trong sáng, giọng ngâm cũng phải mạnh mẽ và trong sáng.

Hình ảnh sau buồn bã, giọng ngâm cũng phải trầm buồn rười rượi. Có thể mới gọi là diễn tả : Dùng âm thanh để tạo hình ảnh, người nghe nghe thơ mà như thấy hình ảnh hiện ra trước mắt. Nếu "*cao như thông vút*" mà ta lại ngâm giọng trầm hay ngang ngang thì làm sao diễn tả được cái cao vút của *ngàn thông*?

Đến câu :

Nước lặng, mây ngừng, ta đứng yên.

Ta cũng phải ngâm làm sao cho người nghe hình dung ra được cảnh nước lặng mây ngừng. Ta không thể ngâm liền một hơi 4 chữ *nước lặng mây ngừng* mà phải cắt đôi 4 chữ này ra, ngừng hẳn sau chữ *nước lặng*, ngừng hẳn chứ không ngân nga gì nữa. Cái dấu lặng ở đây thật là tối cần thiết vì khi đã tả lặng tức là không còn dư ba, xao động gì nữa. Sau chữ *mây ngừng* cũng vậy, phải ngừng hẳn lại để gợi ra hình ảnh những đám mây đứng sững, không trôi. Một vài tích tắc sau đó, mới ngâm tiếp ba chữ còn lại : *Ta đứng yên*.

Nếu không lưu tâm đến dụng ý của tác giả, không cảm được cái ý tình của tác giả gửi gắm trong câu thơ thì không thể nào diễn tả được. Thơ hay vì thế sẽ mất hay.

CHỌN THƠ ĐỂ NGÂM

Khi ngâm thơ, không ai chọn những bài thơ âm điệu trúc trắc, nội dung không có gì mới lạ, nói chung đó là những bài thơ tầm thường. Nhưng không phải bài thơ hay nào cũng có thể đem ngâm trên sân khấu. Có nhiều bài thơ hay nhờ ngôn từ bóng bẩy, ý tứ kín đáo, mới nghe qua một lần khó nhận ra hết cái hay. Phải đọc đi, đọc lại nhiều lần, ngẫm nghĩ mới thấy thấm thía. Do đó, nếu ta chỉ xuất hiện trên sân khấu trong vòng 5, 10 phút, ngâm bài thơ đó, thính giả nhất định sẽ không theo kịp, không nắm vững nội dung, không bắt được cái hay của bài thơ. Chọn những bài thơ thuộc loại tượng trưng, ẩn dụ để trình bày trên sân khấu rất khó thành công. Cần chọn những bài thơ thật nổi tiếng, nhiều người biết, nhiều người thuộc hay những bài thơ mà lời thơ bình dị đi thẳng vào tâm hồn thính giả khiến họ hiểu ngay, cảm ngay được một cách dễ dàng. Phục vụ đông đảo thính giả, gồm nhiều thành phần, mỗi người một cảm quan khác nhau, ta nên chọn những bài thơ, nói chung, ai cũng có thể hiểu được thì dễ đạt kết quả hơn. Thường những bài thơ mang một câu chuyện kể nào đó, ví như *Nhà tôi* của Yên Thao, *Màu tím hoa sim* của Hữu Loan, *Núi đôi* của Vũ Cao, *Quê hương* của Giang Nam, *Hoa chanh* của Nguyễn Bao, *Hoa trắng thổi cài lên áo tím* của Kiên Giang, *Hai sắc hoa ti gôn* của T.T.KH... không những ý tình tha thiết, lời thơ bình dị, thính giả vừa nghe thơ vừa nghe một câu chuyện tình gay cấn, đau thương được kể lại bằng lời thơ tiếng nhạc, họ sẽ dễ dàng xúc động. Đó là những bài thơ "ăn sân khấu" để chinh phục đám đông. Đừng chọn những bài dài quá hay những bài ngắn quá. Những bài dài như *Lỡ bước sang ngang* của Nguyễn Bính, *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm, *Tiếng địch sông Ô* của Phạm Huy Thông, nếu có trình bày thì nên trích ngâm một vài đoạn hay nhất, trước khi ngâm nên tóm tắt sơ lược nội dung của bài thơ. Nếu ngâm hết bài thì người ngâm sẽ thấm mệt, cả người nghe cũng vậy. Cũng không nên chọn bài quá ngắn. Những bài chỉ gồm 4 câu hay 8 câu, không kéo dài quá 2 phút trên sân khấu, thật quá ngắn cho một tiết mục trình diễn. Cần chọn những bài vào khoảng từ 30 câu trở lại là trung bình.

TRƯỚC KHI NGÂM

Mở đầu bạn cần chú ý :

Đợi giới thiệu dứt, ta mới xuất hiện. Xuất hiện nhưng không ngâm ngay, mà phải đứng vào vị trí định sẵn trước máy vi âm, đợi cho đàn sáo dạo đầu rồi mới bắt vào cái "ton" của đàn sáo mà cất giọng.

Có nhiều người không kinh nghiệm, thiếu tự chủ, vừa ra sân khấu là đã ngâm ngay, không đợi đàn sáo dạo đầu nên khi bắt trật ton, ngâm đi một đường, đàn đi một ngã.

Có người vì hấp tấp, thiếu tự chủ nên khi ra sân khấu không đứng đúng vị trí hoặc xa micro quá (tiếng sẽ không bắt) hoặc gần micro quá (tiếng sẽ lớn, không êm).

Kinh nghiệm cho biết là nên nhìn cách đứng và cách di động của những người trình diễn trước mình, nghe tiếng hát, tiếng ngâm của họ để ước tính khoảng cách cần thiết để đứng cách máy vi âm là bao nhiêu. Mặt khác phải bén nhạy khi sử dụng máy vi âm. Nếu gặp phải máy xấu, mỗi lần di chuyển dây cứ phát ra tiếng lục đục... mà ta lại hay di chuyển, hay vặn vẹo sợi dây nối với máy thì chắc chắn tiết mục của ta sẽ thất bại, vì thính giả chắc chắn không thích nghe giọng thơ hòa điệu với những tạp âm lục đục đó.

Muốn tránh trường hợp này, phải cẩn thận thử trước máy vi âm. Khi xét thấy âm thanh được đảm bảo 100 phần, lúc ấy mới sử dụng. Thử máy vi âm khi trình diễn là việc cần bàn trước với chuyên viên âm thanh, đừng chờ khi ra sân khấu rồi mới dùng tay đập vào micro, hoặc thổi phù phù vào máy để thử, cử chỉ đó xem ra có phần nào khiếm nhã. May mà hiện nay đã có máy vi âm không dây.

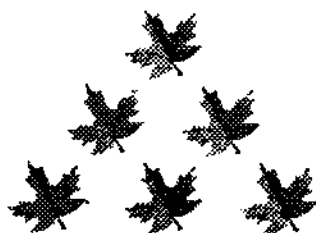
KHI CHẤM DỨT

Khi chấm dứt một bài hát, người ca sĩ hoặc kéo dài câu chót, hoặc hát những âm thanh cuối lên một bát độ, hoặc hát câu chót nhiều lần với cường độ nhỏ dần (fade out) để chấm dứt và cúi chào. Khán giả vỗ tay hoan nghênh. Màn đóng lại hay đèn tắt nhường cho tiết mục kế tiếp.

Ngâm thơ thường không biết đến đâu là hết vì nhiều bài thơ lạ, người nghe mới nghe lần đầu, nên khi ta cúi chào, khán giả mới biết bài thơ chấm dứt. Dù muốn họ cũng không kịp vỗ tay. Tiết mục ngâm sẽ chấm dứt trong một không khí ngượng lạnh, tế nhạt, hụt hẫng. Vậy có nhiều cách để báo hiệu một bài thơ sắp chấm dứt :

1. Những câu gần cuối nên ngâm thong thả và kéo dài.
2. Những chữ cuối nâng lên một bát độ.
3. Nhắc lại đoạn chót, hay câu chót thêm một lần, lần sau kéo dài ra, xong cúi chào, hiển nhiên khán thính giả sẽ được báo trước là bài thơ chấm dứt vào lúc ấy và có phản ứng kịp thời. Sân khấu sẽ nóng hơn, hấp dẫn hơn.

Đừng bao giờ ngâm xong một bài thơ rồi nói thêm : *Xin hết*, hãy để cho thính giả thả hồn mơ màng cho đến phút cuối, đừng kéo họ trở về thực tế bằng cách báo hiệu phủ phàng đột ngột kia.



HÁT THƠ

Trong nghệ thuật ca ngâm cổ truyền của dân tộc ta, hát thơ phổ biến trong Hát ca trù hay Hát ả đào. Người hát có phách nhịp theo do chính mình đánh lấy. Trên sập gu hay bộ ván ngựa, nữ ca sĩ ngồi xếp bằng tròn, cổ phách để trước mặt, vừa ca vừa gõ nhịp, đệm theo tiếng hát là tiếng đàn đáy do một người kếp hòa theo. Một thính giả cầm châu sê thỉnh thoảng đánh vào mặt trống hay gõ vào thành trống thành những tiếng "tom", "chát", biểu tỏ sự khen chê giọng hát. Lối hát này mỗi câu được kéo dài rất lâu, được lấy đi lấy lại, thêm vào những tiếng đưa hơi í... a, một bài thơ chừng mười câu, nhưng hát xong cũng dễ đến 15 phút. Dưới đây là một bài *Hát nói*, tuy gọi là hát nói nhưng chính thực là một bài thơ có niêm luật đàng hoàng, được hát lên theo điệu ca trù. Đây là điệu hát cố định, không mang tính cách tự do như ngâm thơ.

HỒ HOÀN KIẾM

Mưỡu :

*Lênh dênh dưới nước trên trời
Quanh thuyền trắng gió một vài ông thơ
Bút nghiên để sẵn bao giờ
Để câu tuyệt diệu còn chờ tay ai*

Vào bài :

*Thu phong, thu nguyệt
Cảnh Kiếm hồ bao xiết vẻ phong quang
Soi biết bao lợi tửu danh trường
Kìa vân cầu mảnh gương còn mãi đó*

Thơ:

Nước biếc khôn tìm gương Thái Tổ
Đá xanh hầu mọc chữ Phương Đình
Chẳng quản người chí nhục, kẻ chí vinh
Lấy sơn thủy hữu tình làm khế hữu
Khi bình hoa, khi đối tửu
Kho trời chung phong nguyệt của riêng ta.
Chơi đi kéo nữa mà già.

HOÀNG CẢNH TÂN

Một bài hát nói khác,
bài Gặp người cũ của Dương Khuê :

GẶP NGƯỜI CŨ

Hồng, Hồng, Tuyết, Tuyết,
Mới ngày nào còn chưa biết chi chi
Mười lăm năm thắm thoát có xa gì
Chợt ngoảnh lại đã đến kỳ tở liễu
"Ngã lãng du thời quân thượng thiếu
Quân kim hứa giá ngã thành ông"
Cười cười, nói nói thẹn thùng
Mà bạch phát với hồng nhan chừng ái ngại
Riêng một thú thanh sơn đi lại
Khéo ngây ngây đại đại với tình
Đàn ai một tiếng dương tranh.

DƯƠNG KHUÊ

Hát nói là một bài thơ kết hợp nhiều thể thơ lục bát, song thất lục bát biến thể, thơ tám chữ, bảy chữ, sáu chữ (câu cuối cùng bao giờ cũng là một câu sáu chữ). Giữa bài hát bao giờ cũng có hai câu thơ, hoặc bằng chữ Hán, hoặc bằng chữ Nôm, theo thể ngũ ngôn hay thất ngôn. Gặp hai câu này thì bắt buộc phải ngâm chữ không được hát. Hát nói có bài có *mười đầu*, *mười cuối* hoặc chỉ có *mười đầu* mà không có *mười cuối*, điều này không bắt buộc. Do thế có bài dài, bài ngắn, được chia ra nhiều *khổ*, mỗi *khổ* tức là một đoạn gồm 4 câu. Nếu đủ *khổ đầu*, *khổ giữa* và *khổ cuối* thì đó là một bài hát nói *đủ khổ*, nếu làm thừa ra một đoạn, thường ở giữa bài, thì gọi là *dôi khổ*. Nếu lại thiếu một đoạn ở giữa thì gọi là *thiếu khổ*.

Hát ca trù là hát bài thơ lên, kết hợp với hát và ngâm, có tiết nhịp hẳn hoi với những từ chuyên môn dành cho các câu hát như : *Xuyên thưa*, *xuyên mau*, *câu dồn*, *câu xếp*, *câu keo*, v.v...

Đây là lối hát đặc biệt của dân tộc ta. Người sáng tác toàn là những nhà văn, nhà thơ nổi tiếng như Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Dương Khuê, Chu Mạnh Trinh, Trần Tế Xương, Nguyễn Khuyến, Tản Đà, Á Nam Trần Tuấn Khải... người thưởng thức cũng phải là người sành thẩm âm, có trình độ văn học cao. Hát ca trù ngày xưa thịnh hành ở miền Bắc, một đạo du nhập vào miền Nam nhưng càng ngày càng tàn lụi. Người hát hay chỉ lưu thưa, như bà Quách Thị Hồ ở Bắc, các bà Kim Bản, Huệ Đăng ở trong Nam. Hiện nay rất đáng mừng là ca trù đang sống lại nhờ có màn ảnh truyền hình với tầm phổ biến rộng.

Từ *hát thơ* còn dùng để chỉ việc đưa một bài thơ phổ thành nhạc, hát lên như một ca khúc. Phổ thơ có nhiều cách : Phổ toàn bài thơ, tôn trọng nguyên tác, không thay đổi một chữ nào hoặc vì cấu trúc của bài nhạc để có sự cân đối, nhạc sĩ có thể thêm vào một vài chữ, bớt đi một vài chữ không quan trọng, hoặc lặp lại một câu nào đó. Có bài thơ phổ nhạc nghe còn hơi thơ, có bài khi hát lên nghe như một ca khúc bình thường. Có nhiều ca sĩ từng sáng tác nhạc, cầm một bài thơ có thể hát bài thơ đó lên như một bài ca. Lối hát thơ này hơi khó thể hiện.

NÓI THƠ

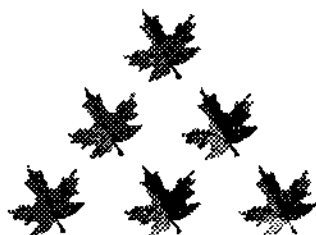
Nói thơ là một sinh hoạt nghệ thuật phổ biến ở nông thôn Nam Bộ, cũng như *nói vè* ở miền Trung.

Thơ không ngâm, không hát mà chủ yếu là *nói*, nói để kể chuyện *Lục Vân Tiên*, *Lâm Sanh Xuân Nương*, chuyện *Thạch Sanh chém chằn*, chuyện *Thất thủ Kinh đô*, chuyện *Phạm Công Cúc Hoa*, chuyện *thầy Thông Tầm* (Nói vè ở Huế).

Nói thơ nhưng không phải nói bình thường, nói mà có pha hát vào, có trầm bổng, lên xuống du dương, có đàn sáo, trống phách kèm theo.

Ở Nam Bộ có *nói thơ Vân Tiên*, *nói thơ Bạc Liêu*, ở miền Trung có *nói vè*.

Những nghệ nhân thường hoạt động trong giới bình dân, nơi bến xe, góc chợ và đa số là người khiếm thị. Họ thường chọn thơ lục bát để nói và đàn đệm là đàn bầu, đàn nhị, kèm trống nhỏ. Nếu không có đàn thì người nói thơ dùng cặp súa hay sanh tiền để giữ nhịp.



ĐỌC THƠ

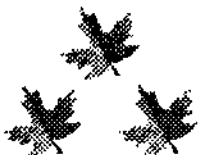
Đọc thơ cũng là một lối trình bày thơ khá phổ biến trên đài phát thanh, trên sân khấu hoặc trong các buổi sinh hoạt cộng đồng.

Nói là đọc nhưng đọc đây không giống như đọc báo hay đọc truyện Tàu mà là đọc có *diễn cảm*, giọng đọc lên xuống, trầm bổng, có nhạc tính, diễn tả được tình cảm của bài thơ.

Người ta thường đọc các bài thơ văn xuôi (không thể ngâm loại thơ này) có nhiều câu dài đến hai, ba mươi chữ hoặc những bài thơ tự do, thường ít chú trọng đến vần điệu, cấu trúc không nằm trong cái khuôn định sẵn như thơ cũ mà phóng túng, tự do hơn. Thường thường, người ta đọc thơ trên nền nhạc do đàn ghi-ta hay đàn piano. Người đệm nhạc cũng chơi theo ngẫu hứng, tạo nên một cái nền, gây một không khí thích ứng với bài thơ cho giọng đọc nổi lên.

Đọc thơ cốt diễn tả tình ý chứa đựng trong bài thơ nhiều hơn là chú trọng đến giai điệu. Nghe đọc thơ, chúng ta hiểu rõ bài thơ hơn, từ hiểu dẫn đến cảm nhanh hơn. Đây là một ưu điểm so với ngâm thơ. Người ngâm nhiều khi quá chú trọng đến giai điệu, véo von, ngân nga, lạm dụng luyến láy quá nhiều khiến không nghe rõ lời thơ, đó là một khuyết điểm.

Đọc thơ cũng cần phân câu, phân đoạn, nối câu, nối đoạn, diễn tả như ngâm thơ chỉ khác là không nệ vào điệu ngâm, còn thì giọng đọc cũng cần phải ấm áp, diễn cảm, có nhạc tính thì mới hấp dẫn được người nghe.



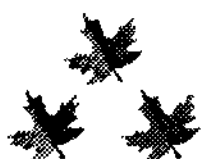
CHỌN ĐIỀU NGÂM

Nhiều người băn khoăn khi cầm một bài thơ, không biết nên ngâm theo điệu nào ? Băn khoăn là phải vì nếu không chọn điệu thích hợp với nội dung bài thơ, bạn sẽ không thành công trong tiết mục diễn ngâm được.

Thơ tự do không thể ngâm như *ngâm Kiều* hay *sa mạc*. Thơ lục bát mà cứ dùng mãi một lối *sa mạc* sẽ trở nên buồn nản, đơn điệu. Trong ca ngâm, có một số điệu ngâm đã có từ lâu, vốn cố định nghĩa là nếu bạn ngâm sai, thính giả sẽ biết ngay. Đó là những điệu như : *Sa mạc, bổng mạc, hát ru miền Bắc, ngâm Kiều, hò lờ miền Nam, nói thơ Vân Tiên*, v.v... Có những điệu vốn xuất phát từ dân ca như *Hát ru miền Bắc, Hò lờ miền Nam* nhưng giai điệu của nó gần với thơ nên có thể đưa vào kết hợp với ngâm để tiết mục trở nên đa dạng phong phú hơn.

Ta có thể sử dụng nhiều điệu ngâm khi trình diễn một bài thơ, tùy theo từng đoạn thơ mà đổi điệu cho thích hợp. Với thơ lục bát, việc chuyển đổi điệu ngâm là cần thiết để tránh đơn điệu, buồn nản, mà cũng rất thuận tiện là với thơ lục bát, ta có thể ngâm được nhiều điệu một cách dễ dàng. Đa số các điệu dân ca Việt Nam đều xây dựng trên thơ lục bát, ta có thể đoạn này ngâm lối *Tao đàn*, đoạn kia ngâm *sa mạc*, đoạn tiếp theo ngâm *Kiều*, có khi *hò Huế*, có khi *hát ru*, v.v...

Tóm lại, muốn ngâm thơ hay, bạn phải rành nhiều điệu. Đổi giọng, đổi điệu là việc làm cần thiết để cho tiết mục ngâm của bạn tăng thêm sức truyền cảm, hấp dẫn.



NGÂM THƠ Ở ĐÀI PHÁT THANH

Ngâm thơ ở đài phát thanh có nhiều điểm thuận tiện hơn ở sân khấu. Ngâm trên sân khấu, bắt buộc phải thuộc lòng bài thơ, còn ở đài phát thanh có thể nhìn vào giấy.

Ra sân khấu có sai cũng đành chịu, trên đài phát thanh, nếu sai có thể ngâm lại được. Hiện nay với phương pháp thâu vào băng nhựa trước, người ngâm hay hát có thể nhờ chuyên viên quay băng lại, xóa chỗ hư để trình bày lại nhiều lần cho đến lúc nào vừa ý thì thôi.

Ngâm thơ ở đài cũng như hát, phải biết sử dụng giọng và biết cách đứng trước máy ghi âm. Người ta đã xây dựng phòng thu thanh theo phương pháp khoa học nghĩa là ngăn các tiếng động ở ngoài lọt vào, bố trí làm sao cho tiếng hát hay tiếng ngâm được ấm. Điều này cũng giúp cho ca sĩ ngâm sĩ có một lợi điểm.

Ở các sân khấu lộ thiên hoặc không được xây dựng bởi bàn tay của các kỹ sư âm thanh, ngâm hay hát sẽ khác hẳn.

Trong trường hợp này, người hát phải sử dụng giọng hát lớn hơn, mạnh hơn chứ không giống như ngâm tại phòng thu âm. Trong phòng thu âm, chúng ta có thể sử dụng giọng ngâm hay hát bình thường không cần phải ráng sức.

Khoảng cách từ chỗ đứng của ca sĩ đến máy thu âm là 40 cm, mặt hướng thẳng vào máy. Đứng chếch ra, âm thanh sẽ không được đều và đúng giọng của ta.

Tuy thế, đứng trước máy thu âm không phải là chôn chân một chỗ cố định mà tùy theo khi ngâm giọng nhỏ thì sát vào gần, khi muốn ngâm lớn và cao thì lui bớt ra xa hơn.

Ngâm ở dài phát thanh, chúng ta có thì giờ và hoàn cảnh để đọc trước bài thơ, tìm hiểu nội dung, nghiên cứu cách thức diễn tả. Khi đã chọn được giọng thích hợp thì cho ban nhạc biết trước để họ phụ họa cho ăn khớp.

Đừng bao giờ ngâm cùng một giọng với người khác, nghĩa là trong một chương trình, từ đầu tới cuối ai cũng ngâm cùng một âm giai. Như thế rất dễ tạo nên sự buồn nản và không giúp cho người ngâm khai thác hết khả năng, giọng điệu đặc biệt của mình mà phải lệ thuộc vào một bậc âm thanh do ban nhạc đưa ra.

Ví dụ :

Chúng ta thường nghe Nguyễn Thanh ngâm giọng sang sáng rất cao. Đó là giọng Ré. Trái lại Hồ Điệp thường ngâm giọng Si bémol là giọng rất thích hợp với cô ta. Nếu ngâm giọng Do hay Ré cô phải gắng sức, tiếng thơ của cô sẽ phần nào bớt êm dịu, uyển chuyển.

Có một điều cần lưu ý :

Ngâm ở dài phát thanh phải ngâm một cách khoan thai hơn khi ngâm ở ngoài. Nếu ta cứ theo nhịp thơ bình thường khi vào phòng thu âm, tiếng của ta sẽ bị nuốt mất nghe không rõ. Câu trước chưa qua, câu sau tiếp đến, người nghe sẽ không nghe rõ lời thơ tức là mất đi quá nửa phần hay. Ta phải để ý điều này : Khi ngâm ở dài phát thanh có một điểm bất lợi là thính giả chỉ nghe ta chứ không trông thấy ta. Ta chỉ có thể diễn tả bằng giọng ngâm chứ không sử dụng được nét mặt, điệu bộ và cử chỉ. Điều này cũng là một thiệt thòi.

Vì thế ta phải biết dùng giọng ngâm, điệu ngâm để diễn tả, gợi nên hình ảnh chứa đựng trong bài thơ. Do thế, ngâm cho rõ lời là điều tối quan trọng.

Tại sao phải rõ lời ?

Thơ hay nhờ lời, nếu ta ngâm không rõ, người nghe sẽ không hiểu tác giả bài thơ muốn nói gì. Ngâm nhanh để cho lời bị nuốt mất cũng là một thất bại vì người nghe chưa cảm nhận được ý nghĩa câu đầu thì câu thứ hai đã tới với họ, họ sẽ khó mà nghe cho kịp, còn nói gì tới chỗ thưởng thức được ý nghĩa của câu thơ. Cầm một tập thơ, nếu không hiểu, có thể lật lại để đọc lại. Qua đài phát thanh họ không thể nào nghe lại được. Vậy cần phải ngâm thông thả, cho rõ lời.

Một điểm khác vô cùng quan trọng là phải ngâm cho đúng lời thơ của tác giả. Nếu có nghi ngại chỗ nào thì phải xét lại chứ không thể ngâm bừa.

Tôi đã từng biết nhiều anh chị em ngâm thơ, không chịu xem trước bài thơ, đến lượt ngâm là ra trước máy, cho nên không hiểu nội dung bài thơ nói gì đến nỗi ngâm sai cả ý, cả lời của tác giả. Dẫu giọng ngâm có hay đến đâu mà sai thơ của tác giả thì cũng kể như thất bại. Người làm thơ nhiều khi mất một buổi, bóp đầu, bóp trán mới tìm được một cái chữ hay, đắc ý. Họ sung sướng như bắt được vàng. Nếu ta không cẩn thận mà ngâm sai chữ đó của họ thì có khác nào ta hại tác giả ?

Trong một buổi trình diễn thơ trang trọng, có rất đông thính, khán giả yêu thơ tham dự, một diễn viên xuất hiện trước máy thu âm, tiếng đàn sôi nổi réo rắt. Thính, khán giả hồi hộp chờ nghe.

Câu thơ như thế này :

Ngàn năm văn vật đất Thăng Long

Cô ca sĩ dềng hăng giọng và ngâm :

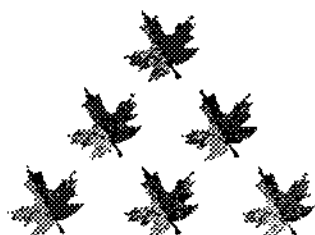
Ngàn năm văn vật đất Thăng Long

Khán giả có cảm tưởng như vừa bị dội một gáo nước lạnh. Họ thất vọng, ngỡ ngàng nhìn nhau ! Từ *văn vật* đến *vạn vật*, quả là khác xa nhau một vực, một trời. Ngâm như vậy không những đã không thông cảm với tác giả, không làm tăng giá trị bài thơ mà còn giết thơ và tố cáo sự kém cỏi của người ngâm. Vì vậy, cần phải thận trọng, đừng bao giờ ngâm sai lời thơ của tác giả.

Mặt khác, để cho bài thơ mình ngâm khỏi nhàm chán vì lui tới chỉ có một điệu, bạn phải biết đổi điệu ngâm cho khác lạ đi, đừng giữ mãi một điệu từ đầu đến cuối.

Ở trong một ca khúc cũng vậy, có nhiều chỗ chuyển đoạn để cho giai điệu trở nên phong phú ; trong một câu nhạc, tác giả sử dụng nhiều hợp âm để chuyển điệu cho khỏi buồn tẻ. Trong một điệu ngâm, chúng ta cần phải chuyển giọng, chuyển đoạn cho điệu ngâm trở nên phong phú.

Gặp những bài thơ phối hợp nhiều thể thơ thì đoạn thơ bảy chữ, ta ngâm theo lối ngâm bảy chữ, đoạn lục bát thì ngâm theo lối hát ru hay sa mạc, đến những đoạn thơ tự do thì đọc theo lối diễn kể. Tuy vậy đối với những đoạn thơ mà ý và lời quá mới thì đừng nên phỏng theo lối dân ca hay các điệu ngâm cổ, chắc chắn là những giọng ngâm đó sẽ không thích hợp với bài thơ mới kia đâu. Với những bài thơ bảy chữ, ta có thể vừa ngâm theo lối thơ mới, vừa ngâm sa mạc được (Xem bài ký âm điệu ngâm sa mạc ở trong sách này)



NGÂM THƠ TRÊN SÂN KHẤU

Ngâm thơ trên sân khấu khác xa trên đài phát thanh. Không những ta phải có giọng tốt đã đành mà còn phải biết diễn tả nữa. Sân khấu là nơi dùng để diễn xuất. Người ngâm thơ trên sân khấu phải là một diễn viên và hình thức đó gọi là diễn ngâm, vừa ngâm, vừa diễn.

Vì vậy, cần phải thuộc lòng bài thơ, đừng bao giờ nhìn vào giấy mà ngâm.

Sau nữa, bạn phải nghiên cứu bài thơ thật kỹ để chọn một số điệu bộ và chuẩn bị trước nét mặt. Nhờ điệu bộ, nét mặt đi đôi với lời thơ, bài thơ sẽ rung cảm khán giả nhiều hơn.

Để gây không khí, cho tiết mục ngâm của bạn, bạn nên chờ màn kéo lên, tiếng đàn sáo dạo đầu, hợp với những cảnh bài trí bày ra trên sân khấu cũng khoác màu thơ, lúc đó bạn mới xuất hiện. Đừng để ánh sáng trắng quá mà trái lại nên dùng thứ ánh sáng dịu dàng hay huyền ảo thích hợp với không khí thơ.

Với những bạn chưa quen ra sân khấu để diễn ngâm thì nên tập trước ở nhà, trước một tấm gương lớn, hoặc diễn ngâm cho một ít bạn bè, nhờ họ phê bình xây dựng để sửa chữa.

Ngâm thơ trên sân khấu đừng chọn bài thơ dài vì sẽ làm người nghe đâm chán, nên chọn những bài thơ ngắn hoặc chọn những đoạn ngắn mà hay nhất của những bài thơ dài. Muốn ngâm những đoạn này, dĩ nhiên bạn phải giới thiệu là trích trong bài thơ nào đó để khỏi làm những người thuộc thơ ngạc nhiên. Trong việc chọn thơ ngâm ở sân khấu, bạn cũng cần thận trọng. Chỉ nên chọn những bài thơ nào tự bản thân nó cần đến diễn tả

và có thể diễn tả bằng cách góp thêm sáng kiến của ta. Đó là những bài trong đó có nhiều đoạn tả cảnh hoặc kiến trúc của thơ không đều, tác giả sử dụng nhiều thể thơ phối hợp lại, ta có thể dùng nhiều điệu ngâm thơ để cho giai điệu trở nên phong phú. Thường thường, những bài thơ thuộc loại kể chuyện rất thích hợp cho lối trình bày sân khấu, như những bài *Đi chơi chùa Hương* của Nguyễn Nhược Pháp, *Màu tím hoa sim* của Hữu Loan, *Giận nhau* của Nguyễn Xuân Huy, *Đêm liên hoan* của Hoàng Cầm, v.v...

Từ năm 1941, ngâm thơ và diễn kịch thơ đã xuất hiện trên sân khấu Hà Nội với vở kịch thơ *Bóng giai nhân* của Yến Lan, sau đó là các vở *Trần Can*, *Lý Chiêu Hoàng* của Phan Khắc Khoan, *Người mù đạo trúc*, *Quán biên thù* của Thao, Thao ; Yêu Ly, *Quán Thăng Long* của Lưu Quang Thuận, *Vân Muội* của Vũ Hoàng Chương và sau đó là *Kiều Loan* của Hoàng Cầm...

Kịch thơ cũng lan vào Huế, Đà Nẵng. Nhà thơ Phan Khắc Khoan vào dạy học ở Huế, thành lập ở đó ban kịch *Quê hương* và nhiều lần đưa kịch thơ lên sân khấu. Trên đài phát thanh, các chương trình thơ cũng hấp dẫn nhiều thính giả với các giọng ngâm điệu luyện của Châu Loan, Trần Thị Tuyết, Linh Nhâm, Vũ Kim Dung, Lại Tâm, Hoàng Thanh, v.v... Trong Nam thì có các giọng ngâm của Mộng Hoàng, Giáng Hương, Tô Kiều Ngân, Hoàng Thư, Quách Đàm, Hoàng Oanh, sau này thêm Đoàn Yên Linh, Hồng Vân, Huyền Trân, Mai Hiên, Thúy Vinh, v.v...

Gần đây các câu lạc bộ thi ca mọc lên rất nhiều ở các quận huyện và thành phố. Các tụ điểm như Đầm Sen, Văn Thánh, Câu lạc bộ Lao Động, Phú Nhuận, Tân Bình, Bình Thạnh, Quận Tư, Quận Tám, v.v... vẫn thường xuyên tổ chức những chương trình thơ trên sân khấu rất được đông đảo khán, thính giả chào đón nồng nhiệt. Người yêu thơ vẫn nhiều, nhất là giới sinh viên. Hàng nghìn người kéo nhau đến tụ điểm Đầm Sen, ngồi im lặng dưới trăng để nghe thơ Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Quang Dũng, Huy Cận, v.v... đủ tỏ rằng thơ ca vẫn còn chỗ đứng vững vàng, bền bỉ trong lòng mọi người.

NGÂM THƠ TRONG CÁC BUỔI SINH HOẠT

Ngâm thơ trong các buổi sinh hoạt đoàn thể cũng không khác mấy so với ngâm trên sân khấu.

Trong các buổi sinh hoạt thân hữu ít người hơn như tiếp tân, hội họp, thì lại có vài điểm khác mà chúng ta cần để ý.

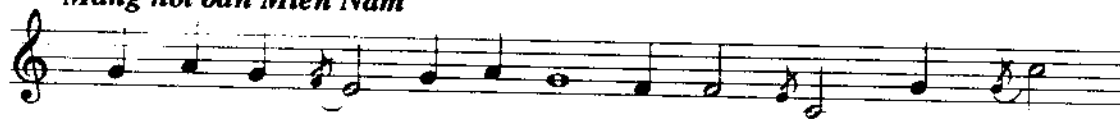
Những điều đó là : Không nên ngâm thơ khi cử tọa đang ăn uống, chuyện trò. Khung cảnh này không thuận tiện cho chúng ta vì tiếng trò chuyện xôn xao sẽ làm loãng không khí cần thiết phải có. Chỉ khi nào tất cả cử tọa yêu cầu và toàn là những người thật lòng yêu thơ, chú ý đến việc diễn ngâm, lúc đó ta mới nhận lời trình diễn. Trong các tiệc cưới, nếu có người mời bạn ngâm thơ, bạn phải thận trọng. Đừng quá dễ dãi để bất cứ nơi đâu, trong khung cảnh nào cũng có thể diễn ngâm được. Bạn cần chọn bài thơ xem có hợp không khí tưng bừng, rộn rịp, vui tươi của tiệc cưới không đã. Nếu trong ngày hạnh phúc của thiên hạ mà mình cất giọng dầm nước mắt lên ngâm một bài thơ tình tuyệt vọng thì không còn gì... phản nghệ thuật cho bằng. Cho nên cần đề dặt, dự tiệc cưới, nếu phải ngâm thơ thì nên chọn những bài thơ của Xuân Diệu, những bài ca tụng tình yêu của bất cứ tác giả nào miễn là đừng buồn thảm, không thích hợp với không khí của cuộc vui hôn lễ.

Sau đây là một số ký âm của các điệu ngâm Nam, Trung, Bắc. Nếu bạn đã sành nhạc, có thể tự xướng âm hay có thể đánh đàn vừa xướng âm thì cứ theo đó mà tập. Nên nghe băng thơ hoặc các chương trình trên đài phát thanh để tham khảo thêm. Nếu bạn không tự xướng âm được thì nhờ một người nào đó giỏi nhạc, đánh đàn các bài ký âm sau này và theo giọng đó mà tập ngâm. Chú ý : Đây chỉ là cái sườn để các bạn dựa vào đó mà tập. Về sau chính các bạn sẽ biến hóa thêm và tự mình sáng tác thêm ra những điệu ngâm mới cho riêng mình.

ĐIỆU NGÂM TAO ĐÀN

ĐÔI BỜ - Thơ : QUANG DŨNG

Mang hơi oán Miền Nam



Thương nhớ ơ hờ thương nhớ ai Sông xa từng lớp lớp (ơ)



mưa (ơ) dài Mất kia em có sầu cô quạnh (ơ) (ơ) Khi chớm thu



về một sớm (ơ) mai (ơ ơ) Rét mướt kinh thành chừng sắp ngủ Ở ơ



Bên (ơ) này em có nhớ bên kia (ơ) Giăng giăng mưa bụi quanh phòng tuyến



(ơ) Quạnh vắng chiều sông lạnh bến (ơ) tẻ Khói thuốc xanh giòng khơi lối



xưa (ơ) Đêm đêm sông Đáy lạnh đôi bờ Thoáng hiện em về trong đáy

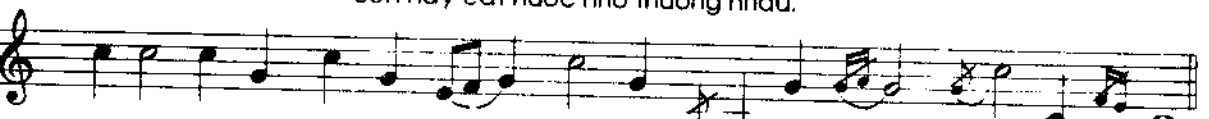


cốc (ơ) Nói cười như chuyện một đêm mơ ơ ở

NÓI ĐIỀN CẢM

Thôi hết rồi em, người mỗi ngả

Bên này đất nước nhớ thương nhau.



Em đi áo mỏng buông hờn tủi (ơ) Giòng (ơ) lệ thơ ngây có rạt rào.

ĐIỆU NGÂM THƠ HUẾ

Trích đoạn bài GIỌNG HÒ XỨ HUẾ - Thơ LÊ THỊ KIM



Đêm Hương Giang mang điệu lý về mô (ơ...) Dịu dặt nữ non
 (ơ ơ) ơi giọng hò xứ ư Huế Cứ vây chặt lấy em
 bằng hơi rung nhẹ nhẹ Như (ơ) tình yêu xa thoát náu (ơ)
 lại (ơ) gần. Em như (ư...) cánh (ư) cò đơn lẻ
 ở ven sông Giọng hò đến (ơ) mỗi những tia lửa ấm Dắt em
 về một vùng quê đầy nắng Nghe ư nồng nàn hơi ấm tình yêu.

NÓI THƠ LỤC VÂN TIÊN



Trước đèn xem chuyện Tây ờ Minh Gẫm cười hai chữ nhân ư tình éo ơ le
 Ai ơ ơi lẳng lẳng mà ơ nghe Dữ rần việc trước lành ờ dè thân ừ sau.

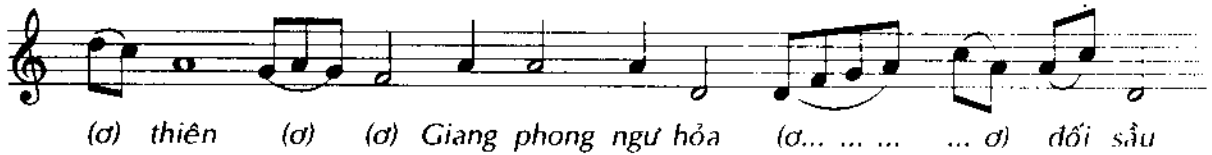
ĐIỆU NGÂM THƠ HUẾ

ĐÂY THÔN VỸ DẠ - Thơ HÀN MẠC TỬ

Sao anh không về thăm thôn (ơ) Vỹ Nhìn nắng hàng cau
nắng mới ơ lên Vườn ai ơ ơ mượt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ ư diễm (Nhạc dạo)
Gió theo (ư..... ..) lối gió, mây ư đường mây Giòng nước
buồn thiu hoa bắp lay Thuyền ai (ơ ơ) đậu bến sông trăng đó
Có chở (ơ) trăng (ơ) (ơ) về kịp tối nay (Nhạc dạo)
.....) Mơ khách đường xa khách đường (ơ) xa Áo em trắng quá
nhìn không ra Ở đây (ơ ơ) sương khói mờ nhân (ơ) ảnh (ơ ơ) Ai biết
tình ai có (ơ) đậm ơ... ơ... đà. (Nhạc.....)

NGÂM ĐƯỜNG THI

Thơ TRƯỞNG KẾ (Trích bài PHONG KIỀU DẠ BẠC)



NGÂM SA MẠC

Trích thơ TẢN ĐÀ (THỀ NON NƯỚC)



NGÂM KIỀU

(Trích KIỀU của NGUYỄN DU)

So lần dây vũ (ư) dây văn

Bốn (ư) dây to nhỏ (ư) lựa vẫn cung thương Khúc

dàu Hán Sở chiến (ư ư) trường Nghe ra tiếng sắt

tiếng vàng chen nhau Khúc dàu Tư Mã (ư) Phụng cầu

Nghe ra như oán như sầu phải chăng.

Thơ lục bát đi vào lối ngâm Kiều không còn giữ nhịp hai nữa mà phân câu như dưới đây :

So lần / dây Vũ, / dây Văn /
 Bốn dây / to nhỏ / lựa vẫn / Cung Thương Khúc dàu /
 Hán Sở chiến trường /
 Nghe như tiếng sắt / tiếng vàng / chen nhau Khúc dàu /
 Tư Mã Phụng Cầu
 Nghe ra như oán / như sầu / phải chăng...

ĐỂ Ý : Chữ thứ 15 và 16 (Khúc dàu) phải ngâm liền với chữ Cung Thương,
 Chữ thứ 29 và 30 (Khúc dàu) phải ngâm liền với chữ Chen nhau.

THỎI SÁO ĐỆM THƠ

Người ta thường chọn các nhạc cụ như sáo, đàn bầu, đàn tranh hay đàn nguyệt để đệm ngâm thơ, trong đó sáo là nhạc cụ đặc dụng hơn cả vì sáo dễ gọi không khí thơ và âm thanh của sáo gần nhất với tiếng người.

Muốn thổi sáo đệm thơ, bạn cần chú ý các điểm sau đây :

1. Bạn phải rành các điệu ngâm, ít nhất cũng là những điệu đã ghi trong tập sách này.

2. Bạn cần tập dượt trước nhiều lần với người ngâm.

3. Phải tiếp xúc với diễn viên để biết họ ngâm theo *giọng* nào. Thường thì mỗi người ngâm theo một giọng sở trường riêng của họ đã từng quen thuộc. Với giọng ấy họ lên cao hay xuống thấp một cách thoải mái, không cần ráng sức. Do đó ta thường nghe Đoàn Yên Linh, Mai Hiền, Thu Hiền quen ngâm ton La, Huyền Trân thì hợp với ton Sol, Vân Khanh quen với ton Ré. Thúy Vinh chọn ton Si và khi ngâm theo điệu Huế thì cô chọn ton Ré và Mi. Biết như vậy, bạn sẽ chọn từng cây sáo thích hợp với giọng ngâm của từng người. Có nghĩa là đệm cho người ngâm ton La thì bạn sử dụng sáo ton La, người ngâm ton Si ta dùng sáo ton Si... Trường hợp tay nghề của bạn cao, thuộc hàng điệu luyện thì *chỉ với một cây sáo*, bạn cũng có thể *thổi được nhiều cung bậc, đệm cho nhiều giọng khác nhau* mà khỏi mang một... rừng sáo theo mình.

4. Bạn phải hội ý với diễn viên ngâm thơ để biết họ ngâm bài gì, nội dung bài thơ đó ra sao và khi ngâm họ sẽ *sử dụng những điệu ngâm* nào để qua đó mà đệm cho thích hợp. Ví dụ : Đoạn đầu người đó sẽ ngâm theo lối *Tao đàn*, đoạn giữa chuyển sang *sa mạc*, một đoạn nào đó sẽ ngâm

theo lối *ngâm Kiều*, v.v... Bạn phải đếm sáo theo sát điệu ngâm của họ, như vậy mới đúng là đếm thơ.

5. Không nhất thiết là phải thổi sáo *ôm theo* từng câu, từng lời mà chỉ nên thổi trước câu đạo, vừa tạo không khí vừa cho giọng để người ngâm bắt vào, khi người ngâm bắt đầu cất tiếng ta *thổi nhẹ đi*, điểm xuyết một cách thưa thớt, dừng để cho tiếng sáo át mất giọng ngâm mà phải để cho giọng ngâm nổi lên trên nền nhạc đệm. Sau mỗi đoạn, khi người ngâm tạm dừng để nghỉ lấy hơi, lúc đó nhạc đệm mới trỗi lên và khi người ngâm tiếp tục, ta lại bớt cường độ.

6. Đừng quá nhiệt tình mà cho tiếng sáo lớn quá, đừng thổi từ đầu chí cuối làm thính giả phải nghe hai thứ một lúc, có thể mệt tai, bớt đi phần thích thú. Mặt khác, nếu dàn nhạc gồm nhiều nhạc khí thì các nhạc công nên nương nhau, khi thì đàn tranh nổi lên, khi thì sáo véo von, khi thì đàn bầu réo rắt, đừng nên đệm một lúc ba bốn thứ nhạc khí *làm át mất phần chính là phần diễn ngâm*.

7. Gặp trường hợp diễn viên ngâm thơ xuất hiện trên sân khấu mà ngâm lạc "*ton*" thì có hai cách xử lý : Thứ nhất, người đệm sáo phải đổi ngay ton sáo cho ăn ý với giọng ngâm lúc đó của người ngâm. Thứ hai, nếu không đổi "*ton*" thì nhấn mạnh bằng vài âm thanh, nhắc lại "*ton*" chính để kéo người ngâm trở lại cho đúng cái ton mà hai bên đã thống nhất từ trước. Đừng kéo dài cảnh nhạc đệm một đường, người ngâm một ngả, giới nhà nghề gọi thế là "*đâm hơi*" rất khó nghe.

8. Nên nhớ người ngâm dựa nhiều vào nhạc đệm, nếu nhạc đệm hay thì người ngâm càng thêm hưng phấn để ngâm hay thêm. Nếu nhạc đệm quá ồn ào, không theo sát hoặc quá rời rạc sẽ làm cho người ngâm phân tâm, do đó rất dễ gặp thất bại. Vì lý do đó, người ngâm thơ hay ca hát thường chọn nhạc sĩ đệm quen thuộc ăn ý với mình để phần diễn xướng cũng như phần nhạc đệm luôn luôn hòa quyện vào nhau một cách xứng hợp. Xứng hợp không nhất thiết là bám theo từng lời ngâm, từng câu ngâm. Người đệm sáo

chỉ làm công việc phụ họa, cốt nâng giọng ngâm nổi lên, nổi cho giọng ngâm dài ra, tạo được không khí cần thiết, hoặc u buồn, hoặc hùng tráng phấn khởi, hoặc vui tươi, rộn rã cho bài thơ. Vì thế, ta chỉ cần điểm xuyết vừa phải, khi nào giọng ngâm trở về chủ âm, ta cũng theo về chủ âm cốt nổi cho hơi ngâm dài ra. Lờ giọng ngâm có dứt, có đuối thì nhạc đệm có thể che lấp các khuyết điểm ấy.

Muốn tránh việc *đâm hơi* thì nhạc đệm phải theo đúng *giọng* và *điệu* của người ngâm. Người ngâm giọng Ré mà ta thổi giọng Do đó là điều không thể tha thứ. Người ngâm đang ngâm *sa mạc* mà ta đệm theo điệu *thơ mới* thì cái sai thuộc về phần người chơi nhạc. Trong trường hợp đó, ta đã không phụ họa đúng mà còn làm hại người ngâm, làm cho họ phân tâm, bị khớp và cứ thế mà ngâm sai giọng, sai điệu cả bài. Người đệm cũng rất cần thuộc bài thơ, theo dõi sát người ngâm để diễn tả tiếng sáo, tiếng đàn cho ăn ý với nội dung đoạn thơ. Trong khi thơ đang nói đến những tình cảm u buồn, rời rã mà tiếng sáo lại chạy nhanh, riu rít như tiếng chim thì đúng là không hợp với lời thơ.

Cần nhớ : Người ngâm là chính. Người đệm chỉ giữ phần phụ họa, mặc dầu thiếu phần đệm thì bài thơ trở thành nhạt nhẽo, tuy nhiên nhạc đệm không được lấn át phần chính là phần của người ngâm.

8. Cần chú ý cách chấm dứt một bài thơ. Thơ đã hết mà tình thơ còn vương vấn. Một chút gì còn lảng động, quyến luyến như cuốn hút tâm hồn người nghe chưa xa rút với không khí nên thơ. Nhạc đệm lúc này phải chậm lại, khoan thai, dạo một điệu thật mùi mẫn, một vài nhạc cụ nào đó trỗi lên những âm thanh réo rắt trên một bát độ.

Có người thổi sáo đệm thơ, thơ đã dứt rồi mà anh ta vẫn thổi chỉ vì anh không biết bài thơ ngang đó là đã hết, anh cũng không nhìn người ngâm để hội ý bằng một cái đưa mắt khiến đoạn kết đáng lẽ phải hay lắm lại hóa ra ngỡ ngàng.

TIẾNG SÁO TAO ĐÀN



* H : Rung bằng hơi từ cổ họng phát ra từng ngậm nhỏ.

Trên đây là bài sáo mở đầu chương trình Thi Văn Tao Đàn trên Đài phát thanh hằng chục năm qua đã được hằng triệu thính giả say mê, thích thú.

Bạn có thể dùng bài này làm câu dạo cho điệu ngâm Tao Đàn (theo hơi oán Miền Nam) và dùng từng câu trong bài này làm nhạc đệm cho điệu ngâm trên.

Chú ý : Ba nốt Fa ở cuối câu vừa rung bằng hơi (H) vừa vuốt.

Bài này nếu thổi sáo Đô thì dùng đệm cho người ngâm ton Đô. Có thể dùng sáo La hay sáo Sol để thổi bài này (mở tay như sáo Đô), ta sẽ có ton La hay ton Sol để đệm cho những người quen ngâm những ton ấy.

CÂU DẠO NGÂM THƠ

Dùng sáo Sol, nhưng mở và bịt tay như sáo Do



CÂU DẠO NGÂM SA MẠC

Miền Bắc



THƠ PHỔ NHẠC

GIỌNG HUẾ

Thơ : TÔ KIỀU NGÂN

Nhạc : VÕ NGỌC LAN

Ballade - Chậm, tha thiết



Ngắt một chút mây trên lăng Tự Đức Thả vào mắt



em thêm một dáng u hoài. Đôi mắt ấy vốn



đã buồn thăm thẳm Thêm mây vào e tan nát lòng ai!



Anh quỳ xuống hôn lên đôi mắt đó Bỗng dưng sao thương



nhớ Huế lạ lùng. Chắc tại em ngồi bên anh thả



thẻ Tiếng quê hương xao động đến vô cùng. Hẹn chi



rũa răng chừ em sợ lắm. Mạ ngày xưa cũng



từng nói như em Anh mất mẹ càng thương em tha thiết



Như từng thương câu hát Huế êm đềm. Cảm ơn



em đã cho anh nhìn lại Dòng sông Hương trên bến cảng Sài



Gòn. Nước như ngọc in bóng thuyền lấp lánh



Mái chèo khua vương nhẹ cánh rong non. Nếu lại



được em ru bằng giọng Huế Được vỗ về như



mẹ hát ngày xưa Câu hát Huế chứa chan lời dịu



ngọt Chết cũng đành không nuôi tiếc chi mô.

MỤC LỤC

TIẾNG SÁO	03
ĐẠI CƯƠNG VỀ MỘT ỐNG SÁO	05
- ÂM SẮC	08
- TÂM ÂM	08
- CÁCH SỬ DỤNG SÁO	09
BÀI TẬP 1	11
BÀI TẬP 2	13
BÀI TẬP 3	14
BÀI TẬP 4	15
- SỬ DỤNG HAI LẦN HƠI MỘT LÚC	15
BÀI TẬP 5	16
- HƠI LIÊN VÀ HƠI TÁCH RỜI	16
BÀI TẬP 6	17
- TẬP THỞ NHỮNG NỐT CAO	17
BÀI TẬP 7	19
- CÁCH THỞ NHỮNG NỐT THĂNG VÀ GIÁNG	19
- TẬP CÁC NỐT THĂNG VÀ GIÁNG	20
CÁC KỸ THUẬT	21
- RUNG	21
- RUNG HƠI	21
- RUNG BẰNG ĐẦU NGÓN TAY	21
- VUỐT	22
- HUÝT	22
- ĐÁNH LƯỚI	23
- GIẢ TIẾNG CHIM	23
- DÙNG ĐẦU SÁO ĐỂ THỞ TIẾNG CHIM	24
- SÁO 7 LỖ	24
- SÁO 8 LỖ	25
- SÁO 10 LỖ	25
NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM VỀ SÁO	27
1. NÊN THỞ SÁO TRE, SÁO NHÔM HAY SÁO GỖ ?	27
2. THỂ NÀO LÀ MỘT ỐNG SÁO ĐÚNG ?	27
3. NÊN THỞ SÁO NGANG HAY SÁO DỌC ?	28

4. BỀ DÀY ỐNG SÁO CÓ QUAN HỆ GÌ ĐẾN ÂM THANH CỦA SÁO ?	28
5. ỐNG SÁO, ỐNG ĐỊCH, ỐNG TIÊU KHÁC NHAU CHỖ NÀO ?	29
6. NHỮNG ÂM THANH ĐẶC BIỆT CỦA TIÊU, SÁO, QUYỂN, THIÊU, ĐỊCH.	29
7. CÁC GIỌNG CỦA SÁO	30
8. CÁCH GIỮ GÌN ỐNG SÁO NHƯ THẾ NÀO ?	30
9. THẾ NÀO LÀ MỘT ỐNG SÁO SOL ?	31
10. SÁO H' MÔNG HAY SÁO MÈO	32
11. BỘI ÂM CỦA SÁO	33
12. PHONG TIÊU	33
13. TẠO SÁO ỐNG SÁO LẠI KHÓ THỞ, NHẤT LÀ THỞ NỐT DO ?	34
14. MUỐN CÓ TIẾNG SÁO VANG XA HOẶC NHỎ BỐT	35
QUA CẦU GIÓ BAY	36
LÝ CON SÁO	36
LÝ NGỰA Ô	37
HÁT RU MIỀN BẮC	38
HỒ LỜ MIỀN NAM	38
LÝ QUA CẦU	39
CÒ LẢ	39
TRỐNG CƠM	40
LÝ CHIỀU CHIỀU	41
LÝ CON SÁO QUẢNG	42
TRĂNG THU ĐẠ KHÚC	43
LÝ LU LÀ	43
LÝ TÌNH TANG	44
LƯU THỦY	45
KIM TIỀN	46
HỒ HUẾ	47
TIẾNG XƯA	48
KỸ THUẬT THỞ BÀI PHỤNG VŨ	49
1. RÊO BẰNG CÁCH BÚNG LƯỚI	49
2. RUNG BẰNG NGÓN TAY	50
3. HUÝT	50
4. XOA	51
PHỤNG VŨ	54
CÁNH HỒNG TRUNG QUỐC	55
HOA ANH ĐÀO	56
ONE DAY	57

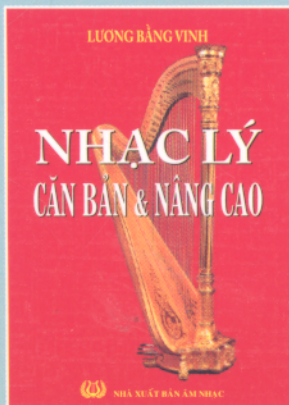
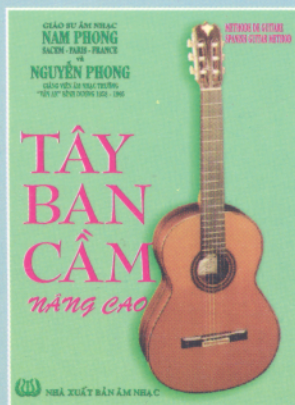
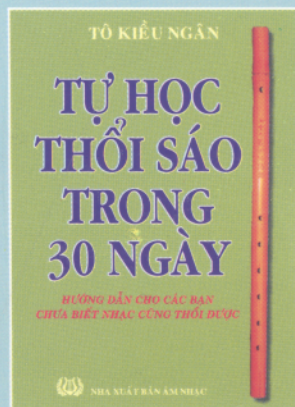
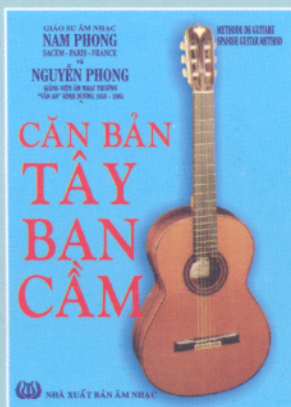
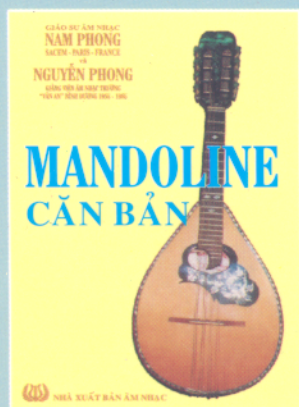
RÊVERIE	58
BACK TO SORRIENTO	60
CHIỀU TÀ	62
SÂU	64
NGHỆ THUẬT NGÂM THƠ	66
- THƠ QUÍ NGÂM BÌNH	66
- BIẾT NGÂM THƠ	67
1. PHẢI NGHIÊN CỨU KỸ BÀI THƠ MÌNH NGÂM	67
2. PHẢI HỌC THUỘC BÀI THƠ	67
3. ĐỪNG BAO GIỜ LÊN SÂN KHẤU NGÂM THƠ MÀ CẦM GIẤY	68
4. TÌM HIỂU NỘI DUNG, HÌNH THỨC CỦA BÀI THƠ	68
- NGẮT CÂU, NỐI CÂU	71
- CHIA ĐOẠN	74
- NỐI CÂU	75
- ĐỒNG CẢM VỚI TÁC GIẢ	77
- CHỌN THƠ ĐỂ NGÂM	81
- TRƯỚC KHI NGÂM	82
- KHI CHẤM DỨT	83
HÁT THƠ	84
NÓI THƠ	87
ĐỌC THƠ	88
CHỌN ĐIỀU NGÂM	89
NGÂM THƠ Ở ĐÀI PHÁT THANH	90
NGÂM THƠ TRÊN SÂN KHẤU	94
NGÂM THƠ TRONG CÁC BUỔI SINH HOẠT	96
ĐIỀU NGÂM TAO ĐÀN	97
ĐIỀU NGÂM THƠ HUẾ	98
NÓI THƠ LỤC VÂN TIÊN	98
ĐIỀU NGÂM THƠ HUẾ	99
NGÂM ĐƯỜNG THI	100
NGÂM SA MẠC	100
NGÂM KIỀU	101
THỎI SÁO ĐỆM THƠ	102
TIẾNG SÁO TAO ĐÀN	105
CÂU ĐẠO NGÂM THƠ HUẾ	106
CÂU ĐẠO NGÂM SA MẠC	106
GIỌNG HUẾ	107



NHẠC SĨ: TÔ KIỀU NGÂN
HỘI VIÊN HỘI ÂM NHẠC VIỆT NAM

TỰ HỌC THỎI SÁO VÀ NGÂM THƠ

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU SÁCH ĐÃ PHÁT HÀNH



Nhà sách
THỊ NGHỆ

- 49-51 NGUYỄN BÌNH KIỆM, P. ĐÀ KAO, Q.1, TP.HCM
- ĐIỆN THOẠI: 9103651 - 9105117 • FAX: 9104817
- E-mail: nhasachthinghe@vms.com



Giá: 25.000 Đ